CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG
VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HUẾ
Số: 18 /2025/BB-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

BIÊN BẢN

HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 VÀ NHIỆM KỲ 2025-2030 CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HUẾ

Vào lúc 8 giờ 30 phút, ngày 27 tháng 6 năm 2025, tại Hội trường Tầng 3, 46 đường Trần Phú, phường Phước Vĩnh, quận Thuận Hóa, thành phố Huế, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và nhiệm kỳ 2025-2030 của Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế được tiến hành với nội dung chi tiết của đại hội như sau:

I. Khai mạc đại hội.

1. Phần nghi thức khai mạc gồm có: Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.

Thành phần tham dự bao gồm:

1.1. Đại diện Lãnh đạo thành phố Huế:

- Ông Phan Quốc Sơn – Phó Giám đốc Sở Tài chính thành phố Huế.
- Ông Nguyễn Văn Minh - Phó Giám đốc Sở Nội vụ thành phố Huế
- Ông Nguyễn Thị My My – Phó Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Tài chính thành phố Huế.

1.2. Cùng Lãnh đạo Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế và toàn thể quý cổ đông và đại diện cổ đông của Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế.

2. Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và nhiệm kỳ 2025-2030 của Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế.

Ông Nguyễn Vũ Chánh Nghĩa - Trưởng phòng Kế hoạch - Trưởng ban Thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự:

- Tổng số cổ đông/ nhóm cổ đông tham dự hoặc được ủy quyền tham dự Đại hội là: 28 cổ đông.
- Tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự hoặc ủy quyền tham dự Đại hội là: **5.908.300 cổ phần**.
- Tỷ lệ cổ phần của cổ đông tham dự hoặc ủy quyền tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần của cổ đông được mời tham dự đạt: **98,47%.**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế, Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 và nhiệm kỳ 2025-2030 đủ điều kiện để tiến hành theo quy định của pháp luật.

3. Thông qua danh sách Chủ tọa đoàn, Thư ký đoàn, Ban Kiểm phiếu.

3.1. Thông qua số lượng và danh sách nhân sự Chủ tọa đoàn

Đại hội đã thông qua số lượng và danh sách Chủ tọa đoàn với số phiếu chấp thuận là 100%, cụ thể như sau:

-1. Ông Phan Lê Hiến – Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa;

-2. Bà Dương Thị Huệ – TT HĐQT – Thành viên.

-3. Ông Trần Trung Khánh – TV HĐQT – Thành viên;

3.2. Thông qua số lượng và danh sách nhân sự Thư ký đoàn và Ban kiểm phiếu

Với 100% số phiếu chấp thuận, Đại hội đã thông qua số lượng và danh sách Thư ký đoàn, Ban kiểm phiếu như sau:

a. Thư ký Đại hội:

-1. Ông Lê Vĩnh Thắng – Phó Tổng Giám đốc.

-2. Bà Trần Thị Ngọc Liên – Trưởng phòng Thông tin Truyền Thông.

b. Ban Kiểm phiếu (gồm 3 người):

-1. Ông Phạm Việt Huy – Phó trưởng phòng Kế hoạch – Trưởng ban;

-2. Ông Đinh Hoàng Dũng – CV phòng Kế hoạch – Thành viên;

-3. Ông Huỳnh Tấn Thanh – CV phòng Kỹ Thuật – Thành viên.

4. Thông qua Chương trình Đại hội, Thể lệ làm việc, Quy chế ứng cử, đề cử.

Ông Trần Trung Khánh – TV HĐQT trình bày:

- Thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội;

- Chương trình Đại hội.

Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội, Chương trình Đại hội.

II. Nội dung Đại hội

II.1. Các nội dung trình bày tại Đại hội.

1. Đại hội đã nghe ông Phan Lê Hiến - Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông 2020-2025 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2025-2030.

2. Đại hội đã nghe ông Trần Quốc Khánh - TVHĐQT, Tổng Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 5 năm 2020-2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm 2025-2029.

3. Đại hội đã nghe bà Trương Thị Lan Hương –Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020-2025 và Tờ trình về việc thông qua Lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025.

4. Đại Hội đã nghe bà Dương Thị Huệ - TT HĐQT trình bày:

- Báo cáo các chỉ tiêu tài chính của Công ty năm 2024 đã kiểm toán; Phương án phân chia lợi nhuận năm 2024, phương án phân phối lợi nhuận, phương án chi trả thù lao năm 2025.

- Tờ trình về các vấn đề xin ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và nhiệm kỳ 2025 – 2030.

- Tờ trình về việc xin ý kiến Đại hội hội đồng cổ đông thông qua bổ sung mã ngành kinh doanh của Công ty.

II.2. Đại hội thảo luận, phát biểu ý kiến và tiến hành biểu quyết.

- Đại hội đã thảo luận và tiến hành biểu quyết.

- Đại hội đã biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình tại đại hội với kết quả như sau:

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025 và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2025-2030.

1.1. Các chỉ tiêu kế hoạch 2025-2029:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm				
		2025	2026	2027	2028	2029
1	Doanh thu	358.442	394.286	433.715	477.087	524.796
2	Lợi nhuận trước thuế	17.205	17.742	18.649	19.560	21.516
3	Lợi nhuận sau thuế	14.968	15.436	16.225	17.017	18.719
4	Thu nộp ngân sách	24.200	24.350	24.355	24.400	24.500
5	Cổ tức (%/VĐL)	12,00	12,00	12,00	12,00	12,00
6	Hệ số bảo toàn vốn	H>1	H>1	H>1	H>1	H>1

Các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, thu nộp ngân sách số kế hoạch từ năm 2025 đến năm 2029 tăng qua từng năm; doanh thu dự kiến tăng từ hoạt động công ích và kinh doanh dịch vụ; Chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 tăng so với thực hiện năm 2024, dự kiến tăng trưởng danh thu 10%; năm 2026 đến năm 2029, doanh thu tăng trưởng bình quân mỗi năm tạm thời xác định tỷ lệ tăng bình quân dự kiến là 10%. Từ năm 2026, tùy tình hình thực tiễn, Hội đồng quản trị Công ty sẽ xem xét đề nghị điều chỉnh cho phù hợp.

1.2. Kết quả biểu quyết:

*- Số cổ phần biểu quyết **đồng ý** là 5.908.300 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100,00%.*

*- Số cổ phần biểu quyết **không đồng ý** là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0,00%.*

*- Số cổ phần biểu quyết **không có ý kiến** là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0,00%.*

2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2015-2019 và Kế hoạch SXKD năm 2020-2025.

2.1. Kết quả hoạt động SXKD:

- Tổng hợp chỉ tiêu Kết quả hoạt động SXKD giai đoạn 2020-2024:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm					Tốc độ tăng trưởng BQ (%)
			2020	2021	2022	2023	2024	
1	Doanh thu	Tỉ đồng	281,993	325,364	347,145	292,878	325,857	6,01

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm					Tốc độ tăng trưởng BQ (%)
			2020	2021	2022	2023	2024	
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỉ đồng	9,987	10,546	11,504	12,475	14,399	15,12
3	Thu nộp ngân sách	Tỉ đồng	25,496	26,428	33,093	28,018	24,142	0,56
4	Cổ tức	%/VĐL	8,32	8,79	9,6	10,39	12,00	9,22
5	Thu nhập bình quân	Triệu đồng/ người/ tháng	12,271	14,536	16,226	15,414	16,045	13,55

- Kết quả hoạt động SXKD năm 2024:

ĐVT: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoach 2024	Thực hiện Năm 2024	Tỷ lệ % (TH/KH)
1	Doanh thu thuần	316.540.075.455	325.856.602.941	102,94
2	Lợi nhuận trước thuế	15.827.003.773	16.479.991.150	104,13
3	Lợi nhuận sau thuế	13.278.856.165	14.398.898.938	108,43
4	Các khoản nộp ngân sách nhà nước	28.500.000.000	24.146.371.394	84,72
5	TSCĐ (các công trình phúc lợi công cộng)	476.405.710.473	158.729.828.016	33,32
6	TSCĐ (tính khấu hao, hạch toán vào chi phí SXKD)	34.397.442.171	33.572.101.259	97,60
7	Khấu hao TSCĐ; Trong đó Khấu hao lò đốt	9.285.883.010 1.443.001.404	8.908.306.199 1.443.001.404	95,93
8	Vốn Điều lệ	60.000.000.000	60.000.000.000	100,00
9	Thu nhập bình quân người lao động (đồng/người/tháng)	15.438.483	16.044.953	100,00
10	Tỷ lệ cổ tức được chia (%/VĐL)	11,00	12,00	103,93

2.2. Chỉ tiêu kế hoạch hoạt động SXKD năm 2025:

ĐVT: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Tỷ lệ % KH/TH
1	Doanh thu	325.856.602.941	358.442.263.235	110,00
2	Lợi nhuận trước thuế	16.479.991.150	17.205.228.635	104,40
3	Lợi nhuận sau thuế	14.398.898.939	14.968.548.913	103,96
4	Nộp ngân sách	24.146.371.394	24.200.000.000	100,22

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Tỷ lệ % KH/TH
5	Vốn Điều lệ: Trong đó:	60.000.000	60.000.000	100,00
	- Vốn góp Nhà nước 51%	30.600.000	30.600.000	100,00
	- Vốn cổ đông khác 49%	29.400.000	29.400.000	100,00
6	Thu nhập bình quân người lao động *(đồng/người/tháng)*	16.044.939	16.149.145	100,65
7	Chia cổ tức *(%/VĐL)*	12,00	12,00	100,00

2.3. Kết quả biểu quyết:

*- Số cổ phần biểu quyết **đồng ý** là 5.908.300 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100,00%.*
*- Số cổ phần biểu quyết **không đồng ý** là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0,00%.*
*- Số cổ phần biểu quyết **không có ý kiến** là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0,00%.*

3. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2020-2025 của Ban Kiểm soát.

Kết quả biểu quyết:

*- Số cổ phần biểu quyết **đồng ý** là 5.908.300 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100,00%.*
*- Số cổ phần biểu quyết **không đồng ý** là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0,00%.*
*- Số cổ phần biểu quyết **không có ý kiến** là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0,00%.*

4. Thông qua Tờ trình lựa chọn Công ty Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025.

Kết quả biểu quyết:

*- Số cổ phần biểu quyết **đồng ý** là 5.908.300 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100,00%.*
*- Số cổ phần biểu quyết **không đồng ý** là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0,00%.*
*- Số cổ phần biểu quyết **không có ý kiến** là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0,00%.*

5. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 và kế hoạch phân chia lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2025

5.1. Phương án phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2024:

ĐVT: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Thực hiện 2024	Tỷ lệ %
	Lợi nhuận sau thuế	**12.474.549.116**	**14.398.898.938**	**115,43**
1	Trích quỹ ĐTPT (20%)	2.498.184.381	2.879.779.788	115,27
2	Trích quỹ Khen thưởng, quỹ Phúc lợi (30%); Trong đó:	3.742.634.375	4.319.119.150	115,40
	- Quỹ KT (60%)	2.245.418.841	2.591.471.490	
	- Quỹ PL (40%)	1.496.945.894	1.727.647.660	
3	Chi trả cổ tức	10,39%	12,00%	115,50
	Trong đó:			
	- 51% vốn góp Nhà nước	3.179.340.000	3.672.000.000	
	- 49% vốn cổ đông khác	3.054.660.000	3.528.000.000	

5.2. Dự kiến Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức 2025:

ĐVT: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Dự kiến thực hiện 2025	Tỷ lệ %
I	**Lợi nhuận sau thuế**	14.398.898.938	14.968.548.913	103,96
1	Trích quỹ đầu tư phát triển trên 20%	2.879.229.257	3.449.980.294	119,82
2	Trích quỹ Khen thưởng, quỹ Phúc lợi (30%); trong đó:	4.319.669.681	4.319.669.681	100,00
	- Quỹ KT (60%)	2.591.801.809	2.591.801.809	100,00
	- Quỹ PL (40%)	1.727.867.872	1.727.867.872	100,00
3	Chi trả cổ tức (%/VĐL)	12,00	12,00	100,00
	Trong đó: Số tiền chia cổ tức 50%/LN sau thuế	7.200.000.000	7.200.000.000	
	- 51% vốn góp Nhà nước	3.672.000.000	3.672.000.000	100,00
	- 49% vốn cổ đông khác	3.528.000.000	3.528.000.000	100,00

5.3. Kết quả biểu quyết:

- *Số cổ phần biểu quyết **đồng ý** là 5.908.300 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100,00%.*
- *Số cổ phần biểu quyết **không đồng ý** là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0,00%.*
- *Số cổ phần biểu quyết **không có ý kiến** là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0,00%.*

6. Thông qua Tờ trình các vấn đề xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông

6.1. Tổng quỹ lương năm 2024: 114.175.784.258 đồng.

6.2. Tổng quỹ lương kế hoạch năm 2025: 115.692.475.000 đồng (Tổng quỹ lương theo số liệu của biên bản kiểm tra, giám sát của Liên ngành (bao gồm UBND thành phố; Sở Nội vụ; Sở Tài Chính) và Công văn số 3799/UBND-DN ngày 04 tháng 04 năm 2025 của UBND thành phố Huế về việc thống nhất lao động, tiền lương, thù lao thực hiện năm 2024 và kế hoạch tiền lương năm 2025); tăng so với tiền lương thực hiện năm 2024 là 1,3%. Doanh thu năm 2025 phấn đấu trưởng trưởng 10% so với thực hiện năm 2024, quỹ tiền lương cũng sẽ tăng tương ứng so với doanh thu thực hiện tăng. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định Đơn giá tiền lương năm 2025 dựa trên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025.

6.3. Thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024:

Tổng số tiền thực chi là: 384.000.000đ (ba trăm tám mươi bốn triệu đồng).

TT	Chức danh	Số tiền (đ/ng/tháng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	6.000.000	Chi trả đúng theo Nghị quyết Đại hội Đồng Cổ đông thường niên năm 2024
2	Thành viên HĐQT	4.000.000	
3	Trưởng Ban kiểm soát	4.000.000	
4	UV Ban kiểm soát và Thư ký	2.000.000	

6.4. Kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025: Thực hiện như năm 2024.

6.5. Kết quả biểu quyết:

*- Số cổ phần biểu quyết **đồng ý** là 5.908.300 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100,00%.*

*- Số cổ phần biểu quyết **không đồng ý** là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0,00%.*

*- Số cổ phần biểu quyết **không có ý kiến** là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0,00%.*

7. Thông qua Tờ trình về việc xin ý kiến Đại hội ĐCĐ thông qua bổ sung mã ngành kinh doanh của Công ty.

7.1. Bổ sung phần 1 Điều 3 Điều lệ Tổ chức hoạt động (Sửa đổi lần thứ 2). Ngành, nghề kinh doanh của Công ty (bổ sung thêm 10 mã ngành) sau:

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
2	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
3	Lắp đặt hệ thống điện	4321
4	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
5	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (Bổ sung cho ngành nghề chính và các ngành nghề xây dựng Công ty đang hoạt động)	4329
6	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Mua bán phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; phụ kiện may mặc, dày dép; buôn bán phân bón hóa chất)	4669
7	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (Chi tiết: Tư vấn thiết kế các công trình xử lý chất thải, xử lý môi trường)	7110
8	Hoạt động thiết kế chuyên dụng khác	7410
9	Cung ứng lao động tạm thời	7820
10	Vệ sinh chung nhà cửa	8121

7.2. Kết quả biểu quyết:

*- Số cổ phần biểu quyết **đồng ý** là 5.908.300 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100,00%.*

*- Số cổ phần biểu quyết **không đồng ý** là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0,00%.*

*- Số cổ phần biểu quyết **không có ý kiến** là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0,00%.*

III. Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030

III.1. Thông qua Tờ trình miễn nhiệm Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015-2019 và bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025.

Đại Hội đã nghe ông Trần Trung Khánh – TV HĐQT trình bày Tờ trình miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát do hết nhiệm kỳ

2020-2025 và Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030.

Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua Tờ trình:

Kết quả biểu quyết:

*- Số cổ phần biểu quyết **đồng ý** là 5.908.300 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100,00%.*
*- Số cổ phần biểu quyết **không đồng ý** là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0,00%.*
*- Số cổ phần biểu quyết **không có ý kiến** là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0,00%.*

III.2. Thông qua Quy chế ứng cử, đề cử; Thể lệ bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030

1. Đại Hội đã nghe ông Trần Trung Khánh – TV HĐQT trình bày Quy chế ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030.

Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Quy chế ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030.

2. Đại Hội đã nghe ông Phạm Việt Huy trình bày Thể lệ bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030.

Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Thể lệ bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030.

III.3. Báo cáo danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030

- Đại hội đã nghe ông Trần Trung Khánh – TV HĐQT công bố Quyết định của UBND thành phố Huế về việc cử lại Người đại diện vốn nhà nước đối với ông Trần Quốc Khánh và Giới thiệu nhân sự ứng cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2025 – 2030.

- Đại hội tiến hành ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030. Đại hội đã thống nhất thông qua thông qua Danh sách ứng viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát với 100% số phiếu chấp thuận; danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát (theo thứ tự A, B, C, ...) gồm có:

Danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị:

1. Ông Trần Hữu Ân
2. Ông Phan Lê Hiến
3. Bà Dương Thị Huệ
4. Ông Trần Quốc Khánh
5. Ông Nguyễn Văn Rin

Danh sách ứng cử viên Ban kiểm soát:

1. Bà Trương Thị Lan Hương
2. Bà Võ Thị Diệu Phương
3. Bà Phan Thị Trang

III.3. Công bố kết quả bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030

Ông Phạm Việt Huy công bố kết quả bầu cử như sau:

Kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị:

1. Ông Phan Lê Hiến: đạt 9.511.000 số phiếu bầu trên 5.908.300 cổ phần tham gia bầu cử hợp lệ, tương đương 160,98%.
2. Ông Trần Quốc Khánh: đạt 6.942.500 số phiếu bầu trên 5.908.300 cổ phần tham gia bầu cử hợp lệ, tương đương 117,50%.
3. Bà Dương Thị Huệ: đạt 5.275.000 số phiếu bầu trên 5.908.300 cổ phần tham gia bầu cử hợp lệ, tương đương 89,28%.
4. Ông Trần Hữu Ân: đạt 4.284.500 số phiếu bầu trên 5.908.300 cổ phần tham gia bầu cử hợp lệ, tương đương 72,52%.
5. Ông Nguyễn Văn Rin: đạt 3.528.500 số phiếu bầu trên 5.908.300 cổ phần tham gia bầu cử hợp lệ, tương đương 59,72%.

Kết quả bầu cử thành viên Ban kiểm soát:

1. Bà Trương Thị Lan Hương: đạt 7.077.300 số phiếu bầu trên 5.908.300 cổ phần tham gia bầu cử hợp lệ, tương đương 119,79%.
2. Bà Phan Thị Trang: đạt 5.562.300 số phiếu bầu trên 5.908.300 cổ phần tham gia bầu cử hợp lệ, tương đương 94,14%.
3. Bà Võ Thị Diệu Phương: đạt 5.085.300 số phiếu bầu trên 5.908.300 cổ phần tham gia bầu cử hợp lệ, tương đương 86,07%.

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế, thể lệ bầu cử và kết quả bầu cử, nhân sự Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (theo thứ tự A, B,C…) như sau:

Nhân sự Hội đồng quản trị:

1. Ông Trần Hữu Ân
2. Ông Phan Lê Hiến
3. Bà Dương Thị Huệ
4. Ông Trần Quốc Khánh
5. Ông Nguyễn Văn Rin

Nhân sự Ban kiểm soát:

1. Bà Trương Thị Lan Hương
2. Bà Phan Thị Trang
3. Bà Võ Thị Diệu Phương

III.4. Công bố chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị và Trưởng Ban kiểm soát

- Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đã họp riêng để bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát.

- Bà Dương Thị Huệ công bố kết quả bầu chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị và Trưởng Ban kiểm soát như sau:

+ Ông Phan Lê Hiến được HĐQT bầu làm Chủ tịch Hội đồng quản trị

+ Bà Trương Thị Lan Hương được BKS bầu làm Trưởng Ban kiểm soát.

- Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030 ra mắt Đại hội.

IV. Biểu quyết thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và Bế mạc Đại hội

Thư ký Đại hội đã trình bày Biên bản và Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 và nhiệm kỳ 2025-2030.

Đại hội đồng Cổ đông đã biểu quyết thống nhất thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 nhiệm kỳ 2025-2030 với 100% số phiếu chấp thuận.

Chủ tọa tuyên bố bế mạc Đại hội.

Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và nhiệm kỳ 2025-2030 kết thúc lúc 11 giờ 30 cùng ngày

Thư ký Đại hội	**Chủ tọa**
LÊ VĨNH THẮNG	**PHAN LÊ HIẾN**

M.S.D.N: 3300101082 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HUẾ
Q. THUẬN HÓA - THÀNH PHỐ HUẾ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG
VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HUẾ
Số: 19/2025/NQ-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
Huế, ngày 27 tháng 6 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 VÀ NHIỆM KỲ 2025-2030 CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HUẾ

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế (sửa đổi, bổ sung lần thứ hai thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021);
- Căn cứ Nội dung và kết quả họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và nhiệm kỳ 2025-2030 Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế ngày 27/6/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) 5 năm 2020-2024 và Kế hoạch SXKD 5 năm 2025-2029 với một số chỉ tiêu chính như sau:

1. Kết quả hoạt động SXKD:

- Tổng hợp chỉ tiêu Kết quả hoạt động SXKD giai đoạn 2020-2024:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm					Tốc độ tăng trưởng BQ (%)
			2020	2021	2022	2023	2024	
1	Doanh thu	Tỉ đồng	281,993	325,364	347,145	292,878	325,857	6,01
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỉ đồng	9,987	10,546	11,504	12,475	14,399	15,12
3	Thu nộp ngân sách	Tỉ đồng	25,496	26,428	33,093	28,018	24,142	0,56
4	Cổ tức	%/VĐL	8,32	8,79	9,6	10,39	12,00	9,22
5	Thu nhập bình quân	Triệu đồng/ người/ tháng	12,271	14,536	16,226	15,414	16,045	13,55

- Kết quả hoạt động SXKD năm 2024:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoach 2024	Thực hiện Năm 2024	Tỷ lệ % (TH/KH)
1	Doanh thu thuần	316.540.075.455	325.856.602.941	102,94
2	Lợi nhuận trước thuế	15.827.003.773	16.479.991.150	104,13
3	Lợi nhuận sau thuế	13.278.856.165	14.398.898.938	108,43
4	Các khoản nộp ngân sách nhà nước	28.500.000.000	24.146.371.394	84,72
5	TSCĐ (các công trình phúc lợi công cộng)	476.405.710.473	158.729.828.016	33,32
6	TSCĐ (tính khấu hao, hạch toán vào chi phí SXKD)	34.397.442.171	33.572.101.259	97,60
7	Khấu hao TSCĐ; Trong đó Khấu hao lò đốt	9.285.883.010 1.443.001.404	8.908.306.199 1.443.001.404	95,93
8	Vốn Điều lệ	60.000.000.000	60.000.000.000	100,00
9	Thu nhập bình quân người lao động (đồng/người/tháng)	15.438.483	16.044.953	100,00
10	Tỷ lệ cổ tức được chia (%/VĐL)	11,00	12,00	103,93

2. Chỉ tiêu kế hoạch hoạt động SXKD năm 2025:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Tỷ lệ % KH/TH
1	Doanh thu	325.856.602.941	358.442.263.235	110,00
2	Lợi nhuận trước thuế	16.479.991.150	17.205.228.635	104,40
3	Lợi nhuận sau thuế	14.398.898.939	14.968.548.913	103,96
4	Nộp ngân sách	24.146.371.394	24.200.000.000	100,22
5	Vốn Điều lệ: Trong đó:	60.000.000	60.000.000	100,00
	- Vốn góp Nhà nước 51%	30.600.000	30.600.000	100,00
	- Vốn cổ đông khác 49%	29.400.000	29.400.000	100,00
6	Thu nhập bình quân người lao động *(đồng/người/tháng)*	16.044.939	16.149.145	100,65
7	Chia cổ tức *(%/VĐL)*	12,00	12,00	100,00

Điều 2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025 và định hướng hoạt động năm 2025-2030 với một số nội dung chính như sau:

I. Thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ 2020-2025

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đã xác định và triển khai kế hoạch, phương hướng sản xuất kinh doanh hàng năm.

Trong nhiệm kỳ qua Hội đồng quản trị đã hoàn thành tốt nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội đã đề ra.

1. Bảo toàn và phát triển nguồn vốn:

Vốn chủ sở hữu đầu nhiệm kỳ là 89,304 tỷ đồng, cuối nhiệm kỳ là 85,879 tỷ đồng; tốc độ tăng trưởng vốn chủ sở hữu bình quân -0,78%/năm.

2. Các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, thu nộp ngân sách, tỷ lệ chi trả cổ tức:

Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh cơ bản của Công ty như doanh thu, thu nộp ngân sách, lợi nhuận hàng năm trong nhiệm kỳ qua hầu hết đều đạt và vượt kế hoạch đề ra. Mức tăng trưởng bình quân giai đoạn 2020-2025 các chỉ tiêu như sau: doanh thu hơn 6%/năm, lợi nhuận hơn 15%/năm, nộp ngân sách 0,56%/năm, cổ tức mức tăng bình quân hơn 9%/năm.

3. Công tác đầu tư (Đầu tư bằng nguồn vốn khấu hao TSCĐ):

Công tác đầu tư giai đoạn 2020-2025 chủ yếu đầu tư mua sắm phương tiện thiết bị vận chuyển, đầu tư đóng mới các loại xuồng đựng rác, cải tạo nhà làm việc của các đơn vị trực thuộc để đáp ứng nhu cầu mở rộng địa bàn, nâng cao chất lượng dịch vụ thuộc lĩnh vực môi trườn và cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động. Tổng nguồn vốn đầu tư trong 5 năm 2020-2025 là: 40.781.189.829 đồng.

4. Hoạt động của Hội đồng Quản trị:

- Ngoài các phiên họp định kỳ, khi xét thấy cần thiết HĐQT cũng triệu tập họp đột xuất để bàn thống nhất thông qua một số nội dung cần triển khai thực hiện nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, tháng, quý, năm; hoặc thông qua điện thoại, lấy ý kiến bằng văn bản để kịp thời đưa ra các nghị quyết, quyết định định hướng phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong 5 năm HĐQT tổ chức 107 phiên họp, ban hành 82 Nghị quyết liên quan kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác tổ chức, bộ máy,..

- HĐQT giám sát Ban điều hành Công ty thông qua việc kiểm tra đánh giá tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Trong nhiệm kỳ qua, Ban điều hành dưới sự chỉ đạo và giám sát của HĐQT đã hoạt động nỗ lực, triển khai thực hiện hoàn thành tốt các nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 5 năm qua, chủ động đề ra các giải pháp tiết kiệm chi phí sản xuất, chi phí quản lý và các khoản chi phí liên quan khác để đảm báo chi phí cho hoạt động kinh doanh có hiệu quả trong bối cảnh đơn giá nguyên nhiên, vật liệu, tiền lương tối thiểu vùng đều tăng, nhưng đơn giá xây dựng trong công tác đặt hàng và đấu thầu vẫn thấp hơn so với Quyết định số 2239 UBND tỉnh (nay là UBND thành phố) ban hành từ năm 2016 (đến tại thời điểm này, đơn giá vẫn chưa được điều chỉnh).

- Trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, với trách nhiệm là Người đại diện phần vốn nhà nước, đã thường xuyên nghiên cứu các văn bản quy định của Đảng và Pháp luật của Nhà nước; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Công ty, ban hành các nội quy, quy chế Công ty phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong 5 năm, mặc dù Công ty đã có rất

nhiều Đoàn thanh kiểm tra, Kiểm toán Nhà nước. Qua thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra, Công ty đã thực hiện tốt mọi chủ trương chính sách của Đảng và Pháp luật của Nhà nước, điều hành thực hiện tốt mọi nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước, không có tình trạng thất thoát về vốn và tài sản, tiết kiệm tối đã các khoản chi phí sản xuất để tăng lợi nhuận.

- Thù lao HĐQT trị giai đoạn 2020-2025: 384 triệu đồng/năm theo đúng Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông.

5. Công tác cổ đông:

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông (Thực hiện quyền bỏ phiếu), ngày 12/02/2025 về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2020-2025. Tình hình cổ đông như sau:

	Số cổ đông	Cổ phần sở hữu	Trị giá (đồng)	Tỷ lệ % / VĐL
1. Cổ đông nhà nước	2	3.060.000	30.600.000.000	51,00%
2. Cổ đông là người lao động và cổ đông đã nghỉ hưu	390	2.142.600	21.426.000.000	35,71%
3. Cổ đông chiến lược	1	705.700	7.057.000.000	11,76%
4.Cổ đông ngoài	35	91.700	917.000.000	1,53%
Tổng cộng	428	6.000.000	60.000.000.000	100,00%

Cổ đông nhà nước 02 người: 3.060.000 cổ phần; 390 cổ đông là CBCNVC và người lao động trong Công ty và số cổ đông đã nghỉ hưu, sở hữu 2.142.600 cổ phần; 01 cổ đông chiến lược là Công ty TNHH TM XD và dịch vụ Môi trường Thừa Thiên Huế sở hữu: 705.700 cổ phần; 35 cổ đông ngoài, sở hữu: 91.700 cổ phần. Công ty đã có văn bản báo cáo xin ý kiến UBND Thành phố Huế về việc thống nhất các nội dung để Người đại diện phần vốn nhà nước có ý kiến tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 và nhiệm kỳ 2025 - 2030, UBND đã có văn bản số: 4512/UBND-DN ngày 18/04/2025, thống nhất các nội dung để Người đại diện phần vốn nhà nước có ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và nhiệm kỳ 2025-2030.

II. Phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2025-2030

1. Phương hướng phát triển:

Tiếp tục duy trì ổn định và tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận trong các lĩnh vực hoạt động; tập trung ưu tiên phát triển những lĩnh vực chiếm tỉ trọng lớn và mang lại lợi nhuận cho đơn vị như vệ sinh môi trường, xây lắp điện, xây dựng hạ tầng.

- Nâng cao năng lực tham gia đấu thầu các dự án xây dựng hạ tầng như Điện, Cây xanh, Thoát nước, vỉa hè, công trình giao thông… trên địa bàn tỉnh.

- Phát triển một số ngành nghề phù hợp với lợi thế sẵn có của Công ty như: Vệ sinh công nghiệp; Bảo trì, bảo dưỡng công sở; Duy trì cảnh quan, chăm

sóc cây xanh; Thu gom, vận chuyển, tái chế và xử lý các loại rác thải cồng kềnh.

- Tạo ra các giá trị gia tăng từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như: thu gom, sơ chế, tái chế rác thải sau phân loại; Nghiên cứu, hợp tác sản xuất nhiên liệu thay thế, sản xuất phân compost… từ rác thải thông thường.

- Chiếm lĩnh thị trường trong tỉnh đối với công tác thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt; công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải công nghiệp; rác thải nguy hại

- Thay đổi căn bản về phương thức quản lý, từng bước đổi mới công nghệ; đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ nhằm nâng cao hiệu quả các hoạt động sản xuất kinh doanh hiện nay và trong tương lai.

- Nghiên cứu đề ra các giải pháp tiết kiệm chi phí sản xuất, hạ giá thành đối với các loại dịch vụ để thực hiện giải pháp cạnh tranh trên các lĩnh vực công ty đang hoạt động. Huy động các nguồn vốn hợp pháp để tiếp tục đầu tư mua sắm phương tiện thiết bị đảm bảo cho hoạt động kinh doanh, đồng thời tiếp tục đầu tư mua sắm thiết bị phục vụ cho công tác quản lý, đáp ứng kịp thời trong công tác quản lý, điều hành hoạt động Công ty.

2. Các chỉ tiêu:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm				
		2025	2026	2027	2028	2029
1	Doanh thu	358.442	394.286	433.715	477.087	524.796
2	Lợi nhuận trước thuế	17.205	17.742	18.649	19.560	21.516
3	Lợi nhuận sau thuế	14.968	15.436	16.225	17.017	18.719
4	Thu nộp ngân sách	24.200	24.350	24.355	24.400	24.500
5	Cổ tức (%/VĐL)	12,00	12,00	12,00	12,00	12,00
6	Hệ số bảo toàn vốn	H>1	H>1	H>1	H>1	H>1

Các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, thu nộp ngân sách số kế hoạch từ năm 2025 đến năm 2029 tăng qua từng năm; doanh thu dự kiến tăng từ hoạt động công ích và kinh doanh dịch vụ; Chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 tăng so với thực hiện năm 2024, dự kiến tăng trưởng danh thu 10%; năm 2026 đến năm 2029, doanh thu tăng trưởng bình quân mỗi năm tạm thời xác định tỷ lệ tăng bình quân dự kiến là 10%. Từ năm 2026, tùy tình hình thực tiễn, HĐQT Công ty sẽ xem xét đề nghị điều chỉnh cho phù hợp.

3. Các phương án, giải pháp thực hiện mục tiêu đề ra

3.1. Nhóm giải pháp

1). Nhóm giải pháp phát triển thị trường và dịch vụ

- Mở rộng cung cấp dịch vụ công ích đến các khu đô thị, khu công nghiệp, cơ sở công cộng ngoài địa bàn hiện hữu.

- Tăng cường năng lực tham gia đấu thầu các gói dịch vụ công ích và gói thầu xây lắp hạ tầng kỹ thuật.

- Phát triển dịch vụ vệ sinh công nghiệp, xử lý rác tái chế, phân compost, chăm sóc cảnh quan đô thị cao cấp.

- Xây dựng gói dịch vụ tích hợp: thu gom – cây xanh – nhà vệ sinh – chiếu sáng – bảo trì hạ tầng kỹ thuật.

- Liên kết với doanh nghiệp trong và ngoài ngành để mở rộng năng lực cung ứng dịch vụ.

2). Nhóm giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh và chất lượng dịch vụ

- Xây dựng thương hiệu HEPCO gắn với hình ảnh doanh nghiệp công ích hiện đại – xanh – số hóa.

- Chuẩn hóa quy trình cung ứng dịch vụ, nâng cao hình ảnh, thái độ phục vụ, tăng cường chăm sóc khách hàng.

- Đầu tư thiết bị hiện đại, tăng năng suất và chất lượng công việc: xe điện, máy hút bụi tự động, cảm biến môi trường.

- Tăng cường khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng, cải tiến liên tục để giữ chân khách hàng và mở rộng hợp đồng.

3). Nhóm giải pháp chuyển đổi số, xanh và kinh tế tuần hoàn

- Triển khai phần mềm ERP quản trị tổng thể: tài chính- nhân sự - sản xuất-vật tư.

- Ứng dụng AI trong lập tuyến thu gom, điều phối xe, giám sát vận hành và phân tích dữ liệu.

- Đầu tư thiết bị tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải, xe điện, công nghệ xanh.

- Tổ chức phân loại rác tại nguồn, tái chế, tái sử dụng và xử lý theo mô hình kinh tế tuần hoàn.

- Xây dựng trạm trung chuyển thông minh, trạm xử lý vi mô thân thiện môi trường.

4). Nhóm giải pháp quản trị doanh nghiệp hiện đại

- Cải tổ mô hình quản trị theo hướng chuyên nghiệp, minh bạch, ứng dụng công nghệ số.

- Quản trị kinh doanh: lập kế hoạch theo ngành, theo khách hàng; phân tích hiệu quả dịch vụ.

- Quản trị tài chính: kiểm soát chi phí, quản lý dòng tiền, công cụ phân tích – cảnh báo rủi ro.

- Quản trị sản xuất: tái cấu trúc tổ chức, áp dụng công nghệ vào lập kế hoạch, theo dõi tiến độ.

- Quản trị nhân sự: HRM, đánh giá KPI, đào tạo, phát triển lộ trình nghề nghiệp, nâng cao năng suất.

5). Nhóm giải pháp phát triển nội lực, tài chính và thích ứng

- Đào tạo đội ngũ kỹ thuật, tổ trưởng sản xuất, an toàn lao động, văn hóa phục vụ.

- Thiết lập hệ thống thưởng hiệu suất, khuyến khích sáng kiến cải tiến kỹ thuật.

- Xây dựng kịch bản vận hành linh hoạt trước biến động: thiên tai, giá cả, chính sách.

- Huy động vốn đầu tư trung – dài hạn, quản trị dòng tiền hiệu quả, phối hợp cơ quan chủ sở hữu để ổn định cơ chế tài chính.

Điều 3. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2020-2024 của Ban Kiểm soát.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 và kế hoạch phân chia lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2025 với các chỉ tiêu như sau:

1. Phương án phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2024:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Thực hiện 2024	Tỷ lệ %
	Lợi nhuận sau thuế	**12.474.549.116**	**14.398.898.938**	**115,43**
1	Trích quỹ ĐTPT (20%)	2.498.184.381	2.879.779.788	115,27
2	Trích quỹ Khen thưởng, quỹ Phúc lợi (30%); Trong đó:	3.742.634.375	4.319.119.150	115,40
	- Quỹ KT (60%)	2.245.418.841	2.591.471.490	
	- Quỹ PL (40%)	1.496.945.894	1.727.647.660	
3	Chi trả cổ tức	10,39%	12,00%	115,50
	Trong đó:			
	- 51% vốn góp Nhà nước	3.179.340.000	3.672.000.000	
	- 49% vốn cổ đông khác	3.054.660.000	3.528.000.000	

2. Dự kiến Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức 2025:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Dự kiến thực hiện 2025	Tỷ lệ %
I	**Lợi nhuận sau thuế**	14.398.898.938	14.968.548.913	103,96
1	Trích quỹ đầu tư phát triển trên 20%	2.879.229.257	3.449.980.294	119,82
2	Trích quỹ Khen thưởng, quỹ Phúc lợi (30%); trong đó:	4.319.669.681	4.319.669.681	100,00
	- Quỹ KT (60%)	2.591.801.809	2.591.801.809	100,00
	- Quỹ PL (40%)	1.727.867.872	1.727.867.872	100,00
3	Chi trả cổ tức (%/VĐL)	12,00	12,00	100,00
	Trong đó: Số tiền chia cổ tức 50%/LN sau thuế	7.200.000.000	7.200.000.000	
	- 51% vốn góp Nhà nước	3.672.000.000	3.672.000.000	100,00
	- 49% vốn cổ đông khác	3.528.000.000	3.528.000.000	100,00

Điều 5. Thông qua Tờ trình các vấn đề xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và nhiệm kỳ 2020 – 2025.

1. Quỹ tiền lương thực hiện 2024:

Tổng quỹ lương thực hiện năm 2024: **114.175.784.258 đồng**; Trong đó tiền lương của Chủ tịch HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Trưởng ban Kiểm soát số thực chi là: 3.521.280.000đ; Tiền lương bộ phận quản lý văn phòng: 14.410.839.692đ; Tiền lương bộ phận quản lý sản xuất và tiền lương của người lao động là: 87.471.073.656đ; Trong đó có tiền lương tiền công của các đơn vị trực thuộc thực hiện điều hành thi công các công trình XDCB và một số công tác đột xuất khác là: 10.500.889.670 đồng .

Đơn giá tiền lương thực hiện chi trả theo quy chế quản lý tài chính Công ty, như sau:

- Đơn giá tiền lương chi trả Chủ tịch HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Trưởng ban Kiểm soát: 1,63/100 đồng doanh thu giá trước thuế;

- Đơn giá tiền lương kinh doanh khác, chi trả cho cán bộ quản lý văn phòng và cán bộ quản lý tại các Xí nghiệp, bộ phận có liên quan: 10,56/100 đồng doanh thu kinh doanh khác;

- Đơn giá tiền lương của bộ phận quản lý Văn phòng Công ty, tính từ 12 -16% trên lương trực tiếp sản xuất;

- Đơn giá tiền lương chi trả cho CBCNVC và người lao động trong các Xí nghiệp, Bộ phận trực thuộc Công ty, dựa trên hiệu quả hoạt động kinh doanh để xác định, năm 2024 đơn giá tiền lương thực hiện là: 332,429 đồng/1.000 đồng doanh thu.

Xác định quỹ tiền lương thực hiện năm 2024, chủ yếu là căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước; Quy chế quản lý tài chính là căn cứ để xác định chi trả tạm thời. cuối năm khi xác định quỹ lương thực hiện cần phải căn cứ số liệu để đánh giá các chi tiêu, doanh thu, lợi nhuận, chi phí chưa có lương để xác định quỹ lương thực hiện phải đảm bảo tuân thủ đúng theo các nội dung quy định tại Thông tư 28/2016 và Thông tư sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Thông tư số 28/2016

2. Quỹ lương năm 2025:

2.1. Đơn giá tiền lương năm 2025 (Thực hiện theo Quy chế quản lý tài chính Công ty): Ủy quyền cho HĐQT quyết định xác định đơn giá tiền lương năm 2025, căn cứ doanh thu thực hiện giá trước thuế năm 2025 để xác định đơn giá tiền lương và xác định tổng quỹ tiền lương thực hiện năm 2025. Tổng quỹ lương theo số liệu đã có biên bản kiểm tra, giám sát của Liên ngành (bao gồm UBND thành phố; Sở Nội vụ; Sở Tài Chính) và Công văn số 3799/UBND-DN ngày 04 tháng 04 năm 2025 của UBND thành phố Huế về việc thống nhất lao động, tiền lương, thù lao thực hiện năm 2024 và kế hoạch tiền lương năm 2025 là: 115.692.475.000đ; tăng so với tiền lương thực hiện năm 2024 là 1,3%, (Doanh thu năm 2025 phấn đấu trưởng trưởng 10% so với thực hiện năm 2024, quỹ tiền lương cũng sẽ tăng tương ứng so với doanh thu thực hiện tăng).

2.2. Đơn giá tiền lương năm 2025: Ủy quyền cho HĐQT quyết định dựa trên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

3. Quyết định việc phân chia lợi nhuận sau thuế:

Ủy quyền cho HĐQT quyết định việc phân chia lợi nhuận sau thuế theo quy định của Pháp luật hiện hành, Điều lệ hoạt động của Công ty và Quy chế quản lý tài chính và Quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty để thực hiện xác định đơn giá tiền lương chi trả cho cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý tại Công ty, các Xí nghiệp trực thuộc và người lao động trong Công ty. Đồng thời điều chỉnh một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2025-2029 (tăng hoặc giảm) trong trường hợp biến động do yếu tố khách quan.

4. Thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024:

Tổng số tiền thực chi là: 384.000.000đ (ba trăm tám mươi bốn triệu đồng).

TT	Chức danh	Số tiền (đ/ng/tháng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	6.000.000	Chi trả đúng theo Nghị quyết Đại hội Đồng CĐ thường niên 2024
2	Thành viên HĐQT	4.000.000	
3	Trưởng Ban KS	4.000.000	
4	UV Ban Kiểm soát và thư ký	2.000.000	

5. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025:

Thực hiện như năm 2024.

Điều 6. Thông qua Tờ trình về việc xin ý kiến Đại hội ĐCĐ thông qua bổ sung mã ngành kinh doanh của Công ty.

Bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty thêm 10 mã ngành như sau:

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
2	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
3	Lắp đặt hệ thống điện	4321
4	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
5	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (Bổ sung cho ngành nghề chính và các ngành nghề xây dựng Công ty đang hoạt động)	4329
6	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Mua bán phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; phụ kiện may mặc, dày dép; buôn bán phân bón hóa chất)	4669
7	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (Chi tiết: Tư vấn thiết kế các công trình xử lý chất thải, xử lý môi trường)	7110
8	Hoạt động thiết kế chuyên dụng khác	7410
9	Cung ứng lao động tạm thời	7820
10	Vệ sinh chung nhà cửa	8121

Điều 7. Thông qua Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025.

Điều 8. Thông qua Tờ trình miễn nhiệm HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2020-2025 và bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2025-2030.

Điều 9. Bầu các ông, bà sau vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 - 2030:

1. Nhân sự HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030:

1.1. Ông Trần Hữu Ân

1.2. Ông Phan Lê Hiến

1.3. Bà Dương Thị Huệ

1.4. Ông Trần Quốc Khánh

1.5. Ông Nguyễn Văn Rin

2. Nhân sự Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030:

2.1. Bà Trương Thị Lan Hương

2.2. Bà Võ Thị Diệu Phương

2.3. Bà Phan Thị Trang

Điều 10. Kết quả phiên họp đầu tiên của HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2025-2030:

1. Hội đồng quản trị bầu ông Phan Lê Hiến làm Chủ tịch HĐQT;

2. Ban kiểm soát bầu bà Trương Thị Lan Hương làm Trưởng BKS.

Điều 11. Điều khoản thi hành

- Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế giao cho Hội đồng quản trị Công ty tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội và nghiên cứu sửa đổi Điều lệ Công ty phù hợp với tình hình thực tế, xu hướng phát triển và quy định của pháp luật để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua, chậm nhất vào Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

- Nghị Quyết này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua ngày 27/6/2025.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HUẾ
CHỦ TỌA

M.S.D.N: 3300101082 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HUẾ
Q. THUẬN HÓA - THÀNH PHỐ HUẾ

Phan Lê Hiến

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG
VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HUẾ

Số: 377 **/BC-MTĐT**

BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD 5 NĂM 2020-2024, KẾ HOẠCH SXKD 5 NĂM 2025-2029

Huế, ngày 05 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 5 NĂM 2020-2024, KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 5 NĂM 2025-2029

Phần thứ nhất
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 5 NĂM 2020-2024

Đại dịch COVID-19 ảnh hưởng nặng nề đến đời sống, kinh tế, xã hội; Đối với các tỉnh miền trung và tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế) còn khó khăn hơn do phải hứng chịu thêm các trận bão lũ lớn, liên tiếp trong các năm qua. Công ty đối diện với áp lực lạm phát tăng cao, giá xăng dầu, nguyên vật liệu tăng mạnh, tiền lương tối thiểu tăng hàng năm trong khi đơn giá dự toán các chính quyền lập thấp. Thực hiện cơ chế đấu thầu trong lĩnh vực sản xuất cung ứng sản phẩm, dịch vụ công, trong giai đoạn này các địa phương đã chuyển đặt hàng cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác sinh hoạt qua đấu thầu. Điều này đặt ra nhiều thách thức nhưng cũng tạo ra nhiều cơ hội cho Công ty.

Do thực hiện tốt công tác dự báo; trên cơ sở phương án sản xuất kinh doanh 5 năm 2020-2024, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã luôn bám sát các chương trình, mục tiêu, kế hoạch của các cấp chính quyền để chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động phù hợp với kế hoạch của chính quyền các các địa phương; kịp thời đề xuất bổ sung khối lượng hoạt động trong năm để tăng doanh thu, chất lượng công tác; tổ chức sắp xếp bộ máy; quyết liệt chỉ đạo triển khai thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Được sự quan tâm của các cấp chính quyền, các ban ngành và đặc biệt là phối hợp chặt chẽ giữa Đảng ủy, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc, sự đoàn kết, nỗ lực của tập thể CBCNV Công ty, trong nhiệm kỳ vừa qua Công ty đã hoàn thành các nhiệm vụ Thành phố, các địa phương giao cũng như kế hoạch sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2020-2025 Công ty đã đề ra, địa bàn cung ứng dịch vụ ngày càng được mở rộng; việc làm, thu nhập của CBCNV được ổn định; điều kiện làm việc của người lao động từng bước được cải thiện. Tập thể CBCNV tin tưởng, yên tâm công tác.

I. Thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao

1. Chỉ tiêu khối lượng hoạt động cung ứng sản phẩm, dịch vụ công

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm					Tốc độ tăng trưởng BQ (%)
			2020	2021	2022	2023	2024	
1	Quét rác	km2	11.148	11.510	12.506	13.275	13.661	9,79
2	Thu gom rác	km	369,26	379,43	448,73	471,68	544,27	11,40
3	Vận chuyển rác	tấn	151.733	149.391	172.159	179.670	202.618	5,95
4	Tưới nước rửa đường	m3	30.180	30.000	22.771	20.188	28.532	0,74

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm					Tốc độ tăng trưởng BQ (%)
			2020	2021	2022	2023	2024	
5	Xử lý rác	tấn	175.846	174.859	196.255	185.027	2.681	-56,69
6	Nạo vét hệ thống TN	m3	2.440	2.319	2.670	2.430	5.077	15,78
7	Xử lý nước thải sinh hoạt	m3	205.098	213.436	221.774	229.950	256.284	4,56
8	Quản lý NTND	ha	147,61	147,61	147,61	147,61	147,61	0,00
9	Quản lý hệ thống chiếu sáng	trạm	283	286	366	403	443	10,41

** Tốc độ tăng trưởng BQ: Tốc độ tăng trưởng bình quân nhiệm kỳ 2020-2025 (so với cuối nhiệm kỳ trước – năm 2019).*

2. Chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận hoạt động sản xuất kinh doanh

2.1. Tổng hợp các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận giai đoạn 2020-2024:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm					Tốc độ tăng trưởng BQ (%)
			2020	2021	2022	2023	2024	
1	Doanh thu	Tỉ đồng	281,993	325,364	347,145	292,878	325,857	6,01
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỉ đồng	9,987	10,546	11,504	12,475	14,399	15,12
3	Thu nộp ngân sách	Tỉ đồng	25,496	26,428	33,093	28,018	24,142	0,56
4	Cổ tức	%/VĐL	8,32	8,79	9,6	10,39	12,00	9,22
5	Thu nhập bình quân	Triệu đồng/ người/ tháng	12,271	14,536	16,226	15,414	16,045	13,55

2.2. Các chỉ tiêu cơ bản về hoạt động kinh doanh năm 2024:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024	Thực hiện Năm 2024	Tỷ lệ % (TH/KH)
1	Doanh thu thuần	316.540.075.455	325.856.602.941	102,94
2	Lợi nhuận trước thuế	15.827.003.773	16.479.991.150	104,13
3	Lợi nhuận sau thuế	13.278.856.165	14.398.898.938	108,43

TT	Chỉ tiêu	Kế hoach 2024	Thực hiện Năm 2024	Tỷ lệ % (TH/KH)
4	Các khoản nộp ngân sách nhà nước	28.500.000.000	24.146.371.394	84,72
5	TSCĐ (các công trình phúc lợi công cộng)	476.405.710.473	158.729.828.016	33,32
6	TSCĐ (tính khấu hao, hạch toán vào chi phí SXKD)	34.397.442.171	33.572.101.259	97,60
7	Khấu hao TSCĐ; Trong đó Khấu hao lò đốt	9.285.883.010 1.443.001.404	8.908.306.199 1.443.001.404	95,93
8	Vốn Điều lệ	60.000.000.000	60.000.000.000	100,00
9	Thu nhập bình quân người lao động (đồng/người/tháng)	15.438.483	16.044.953	100,00
10	Tỷ lệ cổ tức được chia (%/VĐL)	11,00	12,00	103,93

2.3. Phương án phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2024:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Thực hiện 2024	Tỷ lệ %
	Lợi nhuận sau thuế	**12.474.549.116**	**14.398.898.938**	**115,43**
1	Trích quỹ ĐTPT (20%)	2.498.184.381	2.879.779.788	115,27
2	Trích quỹ Khen thưởng, quỹ Phúc lợi (30%); trong đó:	3.742.634.375	4.319.119.150	115,40
	- Quỹ KT (60%)	2.245.418.841	2.591.471.490	
	- Quỹ PL (40%)	1.496.945.894	1.727.647.660	
3	Chi trả cổ tức	10,39%	12,00%	115,50
	Trong đó:			
	- 51% vốn góp Nhà nước	3.179.340.000	3.672.000.000	
	- 49% vốn cổ đông	3.054.660.000	3.528.000.000	

3. Đánh giá chung về hoạt động sản xuất kinh doanh

Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh cơ bản của Công ty như doanh thu, thu nộp ngân sách, lợi nhuận hàng năm trong nhiệm kỳ qua hầu hết đều đạt và vượt kế hoạch đề ra. Riêng thu nộp ngân sách năm 2024 không đạt kế hoạch do năm 2023 Công ty nộp các khoản thu tiền dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt của năm 2022 theo yêu cầu của Kiểm toán nhà nước và UBND thành phố Huế và Nhà nước thực hiện chính sách giảm thuế GTGT cho toàn bộ năm 2024. Cụ thể:

- Các năm 2020 - 2022, tốc độ tăng trưởng doanh thu của Công ty cao (năm 2020 và 2021 trên 15%/năm); trong đó, lĩnh vực kinh doanh xây lắp tăng mạnh, tốc độ tăng trưởng lĩnh vực này năm 2020 hơn 38%, năm 2021 hơn 50%, năm 2022 gần 60%, kéo theo thu nộp ngân sách, thu nhập người lao động tăng cao.

- Năm 2023 do cơ chế chính sách thay đổi trong quản lý hạ tầng kỹ thuật và giao chủ đầu tư dự án xây dựng, chỉnh trang công trình hạ tầng kỹ thuật, ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu lĩnh vực kinh doanh xây lắp nên Công ty đã chủ động xây dựng kế hoạch giảm so với doanh thu thực hiện năm 2022 (Giảm doanh thu kinh doanh xây lắp gần 61%), kéo theo chỉ tiêu tổng doanh thu kế hoạch giảm 20,73%, thu nộp ngân sách giảm 26%. Tuy nhiên, kết quả thực hiện năm 2023, doanh thu vượt 6,43%, thu nộp ngân sách vượt 14,36%, thu nhập bình quân vượt hơn 12% so với kế hoạch.

- Năm 2024, các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, thu nhập bình quân đều tăng so với thực hiện năm 2023 và vượt kế hoạch đề ra. Riêng thu nộp ngân sách thực hiện năm 2024 so với kế hoạch giảm 15,3%, so cùng kỳ năm trước giảm 13,8%, nguyên nhân giảm là do năm 2023 Công ty nộp các khoản thu tiền dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt của năm 2022 theo yêu cầu của Kiểm toán nhà nước và UBND thành phố Huế. Năm 2024, Công ty căn cứ theo số thực nộp ngân sách năm 2023 để xây dựng kế hoạch thu nộp ngân sách năm 2024, trong đó có dự tính các khoản thu cấp đất nghĩa trang và thu tiền dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sau khi bù trừ công tác thu gom, vận chuyển rác, số còn lại nộp vào ngân sách, nhưng thực tế các khoản thu nộp vào ngân sách năm 2024 chủ yêu các loại thuế, tiền thuế sử dụng đất, tiền khấu hao lò đất nguồn vốn của Nhật tài trợ, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và các loại thuế liên quan khác. Do đó chỉ tiêu thu nộp ngân sách năm 2024 giảm so với kế hoạch và so với cùng kỳ năm trước.

3.1. Hoạt động cung ứng sản phẩm, dịch vụ công

Cung ứng sản phẩm, dịch vụ công luôn được Công ty xác định là lĩnh vực then chốt, trong nhiệm kỳ qua, Công ty luôn tập trung đầu tư nâng cao chất lượng dịch vụ và tăng năng lực mở rộng địa bàn phục vụ; do đó, hoạt động cung ứng sản phẩm, dịch vụ công tiếp tục tăng trưởng cả về quy mô lẫn chất lượng; địa bàn phục vụ ngày càng mở rộng.

3.1.1. Lĩnh vực vệ sinh công cộng

- Thực hiện cơ chế đấu thầu trong lĩnh vực sản xuất cung ứng sản phẩm, dịch vụ công, trong giai đoạn này các địa phương đã chuyển đặt hàng cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác sinh hoạt qua đấu thầu. Do định hướng chiến lược tốt, nắm bắt xu thế, cập nhật thông tin, dự báo đúng; và đặc biệt là Công ty đã làm tốt công tác chuẩn bị, phát huy được các thế mạnh, lợi thế năng lực kinh nghiệm nên tất cả các gói thầu Công ty tham gia đều trúng thầu, góp phần đảm bảo mục tiêu tăng trưởng doanh thu Công ty đã đề ra; địa bàn cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trong nhiệm kỳ đã mở rộng thêm địa bàn Nam Đông, Phong Điền, Quảng Điền.

- Chất lượng công tác vệ sinh công cộng trên các địa bàn được tăng cường bằng nhiều giải pháp như:

+ Xây dựng và triển khai Kế hoạch nâng cao chất lượng công tác VSMT trên địa bàn thành phố Huế (2 quận); tổ chức lại công tác nhặt rác ngày bằng xe đạp trợ lực điện hợp công tác tuyên truyền trên 29 tuyến phố trung tâm; khảo

sát, đề xuất mô hình và triển khai thực hiện mạng lưới công tác vệ sinh trên địa bàn mở rộng của thành phố Huế (2 quận); tổ chức thực hiện phương án vệ sinh phục vụ các Phố Đêm Hoàng Thành, Hai Bà Trưng; phối hợp tham mưu và triển khai thực hiện Chương trình phân loại rác tại nguồn trên địa bàn; phối hợp WWF tổ chức thực hiện bổ sung mạng lưới vệ sinh trên địa bàn thành phố Huế (2 quận); thường xuyên khảo sát đề xuất bổ sung, tăng tần suất mạng lưới vệ sinh thường xuyên các địa bàn.

+ Tiếp tục đầu tư hiện đại hóa phương tiện, thiết bị chuyên dùng, chuyển đổi, bổ sung phương tiện cơ giới trong công tác thu gom thủ công; tiếp tục ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất.

+ Lắp đặt hệ thống quan trắc môi trường tự động tại Khu xử lý rác Thủy Phương; bổ sung máy công cụ và phụ tùng ô tô phục vụ công tác sữa chữa phương tiện chuyên dùng, đảm bảo hoạt động liên tục.

+ Tổ chức công tác chuẩn bị và thực hiện giao nhận rác tại Nhà máy xử lý rác Phú Sơn.

Với những nỗ lực của Công ty, sự vào cuộc của chính quyền các địa phương và sự ủng hộ của nhân dân, chất lượng vệ sinh công cộng trên các địa bàn thành phố được đảm bảo. Trong khuôn khổ Diễn đàn du lịch ASEAN (ATF) năm 2020 diễn ra ở Brunei, thành phố Huế được trao danh hiệu "Thành phố du lịch sạch ASEAN 2020 - 2022"; và đầu tháng 2/2024, Huế tiếp tục nhận giải thưởng Thành phố Du lịch sạch ASEAN.

3.1.2. Lĩnh vực thoát nước, nghĩa trang nhân dân

- Với kinh phí lĩnh vực thoát nước hạn chế, Công ty chủ động thực hiện phương án tăng cường công tác khơi thông mùa mưa, nạo vét các tuyến thoát nước ở các khu trung tâm, vùng trọng điểm, tập trung đông dân cư trong mùa khô để giảm chi phí, nhưng vẫn đảm bảo duy trì hệ thống thoát nước thông thoát. Tăng trường công tác tuần tra hệ thống thoát nước; kịp thời sửa chữa hệ thống thoát nước, vỉa hè đảm bảo an toàn, mỹ quan. Năm 2024 doanh thu lĩnh vực thoát nước tăng đột biến do Công ty đã tham gia và đấu thầu thành công Gói thầu số 7 Quản lý vận hành Hệ thống Thoát nước thuộc dự án Cải thiện Môi trường nước thành phố Huế.

- Công tác quản lý Nghĩa trang Nhân dân tiếp tục được củng cố; nhờ áp dụng phần mềm quản lý nghĩa trang do Công ty xây dựng giúp công tác quản lý nghĩa trang, cập nhật và lưu trữ hồ sơ nhanh chóng, khoa học. Quỹ đất để phân lô mộ tại các nghĩa trang nhân dân Công ty quản lý không đáp ứng được nhu cầu an táng của nhân dân các thành phố Huế (2 quận), thị xã Hương Trà, thị xã Hương Thủy và vùng phụ cận cũng như phục vụ nhu cầu di dời mồ mả của các dự án trên địa bàn, Công ty đã nhiều lần kiến nghị nhưng đến nay quy hoạch chi tiết xây dựng các nghĩa trang nhân dân Theo kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 30/6/2017 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế vẫn chưa được phê duyệt.

3.1.3. Lĩnh vực điện chiếu sáng

Quy mô hệ thống chiếu sáng Công ty quản lý, vận hành tiếp tục tăng. Năm 2022, Công ty đã tổ chức thực hiện công tác quản lý, vận hành, duy tu hệ thống

điện chiếu sáng, tín hiệu giao thông, cột biển chỉ tên đường trên toàn bộ 13 phường xã thuộc thành phố mở rộng (2 quận) theo hình thức đặt hàng. Trong những năm 2023, 2024 Công ty đã tham gia đấu thầu quản lý, vận hành hệ thống điện chiếu sáng Hương Thủy, Nam Đông. Hiện Công ty đang quản lý, vận hành 443 trạm, tăng 160 trạm so với năm đầu nhiệm kỳ; tốc độ tăng quy mô bình quân giai đoạn 11,8%/năm.

3.1.4. Hoạt động công ích khác

Ngoài duy trì tốt các hoạt động công ích thường xuyên, Công ty đã:

- Tập trung nhân lực, phương tiện hoàn thành tốt công tác vệ sinh, chỉnh trang đô thị phục vụ các dịp Tết Dương lịch; Tết Nguyên đán;

+ Tham gia 244 đợt ra quân tổng vệ sinh hưởng ứng ngày Chủ nhật Xanh trên địa bàn. Huy động 58.365 lượt nhân lực và 784 ca xe các loại. Thu gom, xử lý 18.656 m3 rác thải.

+ Thu gom, xử lý rác lây nhiễm tại 218 điểm cách ly trên địa bàn tỉnh, xử lý 1.834.955 kg chất thải có nguy cơ lây nhiễm Covid-19.

+ Phối hợp các lực lượng khắc phục hậu quả bão lụt. Riêng bão số 5/2020 Công ty đã huy động toàn bộ nhân lực và phương tiện hiện có và thuê thêm nhân lực, xe ben xe xúc từ bên ngoài. Tập trung thu gom xử lý rác, cây đổ, bùn lũ; khơi thông hệ thống thoát nước; khắc phục các sự cố điện chiếu sáng, đèn tín hiệu giao thông. Lượng rác cây cành gãy đổ do bão số 5/2020 trên địa bàn thành phó Huế (2 quận) thu gom xử lý hơn 2.100 tấn.

3.2. Hoạt động kinh doanh dịch vụ

- Hoạt động dịch vụ tiếp tục tăng cả về khối lượng lẫn chất lượng dịch vụ; với tốc độ tăng trưởng bình quân trong nhiệm kỳ 10,28%/năm, đóng góp quan trọng cho sự phát triển chung của Công ty.

- Các dịch vụ mới được Công ty nghiên cứu và triển khai; đã triển khai dịch vụ vệ sinh công nghiệp và dịch vụ vệ sinh, thu mua phế liệu với Aeon Mall ; dịch vụ nghĩa trang, thu gom, thu mua, sơ chế rác sau phân loại sẽ tiếp tục hoàn chỉnh để triển khai trong năm 2025.

- Lĩnh vực xử lý CTNH là lĩnh vực có tiềm năng rất lớn; năm 2022 Công ty đã tập trung hoàn thành đầu tư và thủ tục cấp phép xử lý CTNH. Năm 2023 Công ty đã liên kết với Công ty TNHH Môi trường Sông Công để xử lý rác thải nguy hại các mã mà Công ty chưa được cấp phép; năm 2024 hoàn thành cấp phép bổ sung một số mã. Từ năm 2022 đến nay, Công ty đã hợp đồng cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải y tế nguy hại với Bệnh viện Trung Ương Huế. Ngoài việc duy trì tốt các khách hàng thường xuyên, công tác khảo sát, mở rộng địa bàn hoạt động thời gian qua đã được quan tâm triển khai và bước đầu đã ký kết hợp đồng với một số khách hàng mới và tiếp cận một số khách hàng tiềm năng.

3.3. Hoạt động kinh doanh xây lắp

Lĩnh vực xây lắp của Công ty trong những năm qua phụ thuộc vào việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư của các chính quyền đô thị nên doanh thu của lĩnh vực này của Công ty không ổn định. Năm 2020 doanh thu kinh doanh xây lắp là

48,162 tỷ, đến năm 2022 doanh thu lên đến 114,988 tỷ; nhưng năm 2024 doanh thu chỉ còn 63,955 tỷ.

Ngoài việc tiếp tục thực hiện các dự án các chính quyền đô thị giao, để tăng doanh thu kinh doanh xây lắp, từ năm 2023 Công ty đã nghiên cứu tăng năng lực và tham gia đấu thầu thi công xây lắp. Năm 2023 đã tham gia và đấu thầu thành công Dự án chỉnh trang đường Hai Bà Trưng - Khu C; năm 2024 đã tham gia và liên danh đấu thầu thành công các dự án: Thoát nước Nguyễn Hưu Cảnh; Điện Công viên Thiên An; đường dọc sông Hương, từ cầu Dã Viên đến Huyền Trân Công Chúa.

4. Công tác đầu tư xây dựng

Giai đoạn 2020-2024 Công ty đã hoàn thành nhiều công trình hạ tầng thuộc lĩnh vực vệ sinh môi trường, chỉnh trang đô thị như:

- Mở rộng, cải tạo bãi chôn lấp rác Thủy Phương, Cải tạo bãi chôn lấp số 2 Thủy Phương, hạng mục Nâng cấp hệ thống xử lý nước rỉ rác, Lò đốt rác thải sinh hoạt tại khu xử lý chất thải Lộc Thủy, huyện Phú Lộc, Lớp phủ cuối cùng bãi chôn lấp rác số 2 Thủy Phương, Kết nối nâng cao trình chôn lấp tại bãi rác Thủy Phương, Khơi thông hói Phát Lát...

- Thoát nước: Thoát nước các khu vực ngập úng, đường kiệt năm 2020, 2021, 2022, 2023; Thoát nước đường Tăng Bạt Hổ - giai đoạn 2, giai đoạn 3; Thoát nước các khu vực ngập úng phường An Đông; Thoát nước đường Phạm Thị Liên; Vỉa hè, thoát nước đường Đào Duy Anh; Thoát nước các khu vực ngập úng trên địa bàn phường Hương Hồ....

- Điện chiếu sáng: Điện chiếu sáng các đường trung tâm phía nam Thành phố; Cải tạo nâng cấp tủ điều khiển chiếu sáng kết nối Trung tâm điều khiển và giám sát chiếu sáng; Điện chiếu sáng xã Hải Dương thuộc thành phố Huế mở rộng; Điện chiếu sáng từ tuyến đường QL49 đoạn từ cầu Diên Trường đến cầu Tam Giang; ĐCS đường tỉnh 8B đoạn qua xã Hương Phong; cải tạo cột biển chỉ tên đường; hệ thống tín hiệu giao thông,..

- Chỉnh trang vỉa hè đường Đoàn Thị Điểm, Đặng Thái Thân, Lê Huân, Võ Văn Tần, Trần Cao Vân, Trần Hưng Đạo, Lê Duẩn, Đinh Tiên Hoàng, Phạm Hồng Thái, Trương Định. Bó vỉa, thoát nước khu vực phố cổ Gia Hội.....

5. Một số công tác khác

- Ngoài công tác chuyên môn, Công ty tham gia góp ý các dự thảo văn bản quy phạm Pháp luật đối với lĩnh vực chuyên ngành. Thường xuyên rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy định nội bộ.

- Tập trung thực hiện chương trình chuyển đổi số; xây dựng phương án thu gom rác các phường theo yêu cầu giảm tải trong thành nội; thí điểm cải tiến thành công xe gom trợ lực điện giúp giảm sức lao động nặng nhọc độc hại cho người động; tổ chức sắp xếp các đơn vị trực thuộc, thành lập Phòng Thông tin & Truyền thông, kiện toàn lại nhân sự các đơn vị phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tiếp tục củng cố và phát triển quan hệ đối ngoại giữa Công ty và các ngành, đơn vị trong địa phương, các đơn vị trong hiệp hội môi trường, cấp thoát

nước, điện chiếu sáng trong phạm vi toàn quốc; đồng thời chú trọng mối quan hệ với các tổ chức quốc tế, nhằm tranh thủ, tìm kiếm nguồn tài trợ, cũng như trao đổi học tập kinh nghiệm quản lý của nước ngoài vào các lĩnh vực hoạt động của Công ty. Trong nhiệm kỳ qua, Công ty đã phối hợp với Tổ chức Quốc tế về Bảo tồn Thiên nhiên (WWF) xây dựng, đưa vào hoạt động trung tâm thông tin môi trường, thực hiện một số nội dung tài trợ cho Thành phố Huế (2 quận) thông qua dự án Huế - Đô thị giảm nhựa miền trung Việt Nam; phối hợp UBND Thành phố Huế (2 quận) và Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) làm các thủ tục để tiếp nhận 06 xe điện 4 bánh chuyên dụng chở rác; Phối hợp với Công ty Mazalemi (Nhật Bản) lắp đặt hệ thống xử lý khí F-gas tại lò đốt Actree,..

- Hoàn thành quyết toán Giai đoạn 1, Dự án Cải thiện Môi trường nước thành phố Huế và đã hoàn thành thủ tục chuyển giao Chủ đầu tư Dự án sang UBND thành phố Huế.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông, quảng bá hình ảnh Công ty, tập trung truyền thông Chương trình phân loại rác tại nguồn với nội dung và hình thức ngày càng phong phú, lôi cuốn.

- Không ngừng chăm lo đời sống cả về vật chất và tinh thần cho cán bộ công nhân viên của đơn vị. Luôn quan tâm và tạo điều kiện để mỗi tổ chức đoàn thể hoạt động và phát huy tốt vai trò của mình. Tích cực tham gia các hoạt động thể thao, văn nghệ do các tổ chức chính trị - xã hội phát động. Đóng góp cho các quỹ: đền ơn đáp nghĩa, vì người nghèo, ngày công vì tuổi thơ, …mái ấm công đoàn, nạn nhân chất độc da cam,

- Công tác dân quân tự vệ, an ninh quốc phòng luôn được Công ty chú trọng. An ninh trật tự trong doanh nghiệp được bảo đảm; tài sản nhà nước được quản lý, bảo vệ an toàn.

II. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả tích cực đạt được, vẫn còn một số tồn tại như sau:

- Do ngân sách hạn chế nên kinh phí bố trí cho hoạt động công ích hàng năm chưa đáp ứng được nhu cầu mở rộng thu gom, tăng cường vận hành hệ thống thoát nước, điện chiếu sáng phục vụ nhân dân. Đồng hành với những khó khăn của Thành phố, giá đặt hàng dịch vụ công ích nhiều năm qua chưa được điều chỉnh, trong khi đó giá đầu vào, nhất là nhiên liệu năm 2023 tiếp tục ở mức cao và dự kiến khả năng còn tăng gây khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Công tác vận chuyển rác về xử lý tại Nhà máy xử lý rác Phú Sơn làm cự ly vận chuyển tăng lên, áp lực lên phương tiện vận chuyển. Nhà máy Phú Sơn chỉ xử lý được CTRSH; các loại chất thải khác không xử lý được cũng tạo áp lực công tác xử lý các chất thải này.

- Tình trạng xả rác, đổ rác thải ra đường không đúng nơi, không đúng giờ vẫn còn khá phổ biến; tình trạng đổ rác thải xây dựng không đúng quy định gây ô nhiễm môi trường, mất mỹ quan đô thị và không đảm bảo an toàn giao thông vẫn diễn ra khá phổ biến, đặc biệt là các tuyến đường vắng dân cư.

Phần thứ hai
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025-2029

Năm 2025 là năm hết sức đặc biệt, Trung ương xác định là năm tăng tốc, bứt phá, về đích, bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam; là năm đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, bộ máy nhà nước, điều chỉnh hệ thống pháp luật phù hợp với tình hình, tổ chức sắp xếp mới ảnh hưởng đến hoạt động của toàn xã hội, của thành phố Huế và của Công ty.

Đồng thời năm 2025 cũng là năm đầu tiên của thành phố Huế trực thuộc Trung ương; là năm của các đại hội nhiệm kỳ; là năm chẵn của ngày lễ lớn của đất nước (135 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, 95 năm ngày thành lập Đảng, 80 năm ngày thành lập nước, 50 năm ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước..., năm chính thức bắt buộc phân loại rác tại nguồn theo quy định của Luật bảo vệ môi trường, có nhiều thay đổi trong đơn giá, định mức, hình thức thu tiền.. đòi hỏi Công ty phải tập trung toàn bộ nguồn lực thực hiện.

Phát huy những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ qua, Ban Điều hành Công ty đề ra một số mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp thực hiện như sau:

I. Mục tiêu, chỉ tiêu

1. Mục tiêu:

- Điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2025 và nhiệm kỳ 2025-2030 đề ra.

- Tổ chức triển khai các nhiệm vụ Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2025-2030 đề ra, đảm bảo:

+ Tăng trưởng doanh thu, mở rộng địa bàn phục vụ và cung ứng dịch vụ mới; tối ưu hóa lợi nhuận và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

+ Duy trì, nâng cao chất lượng dịch vụ.

+ Cải thiện điều kiện làm việc, tăng thu nhập cho người lao động.

2. Chỉ tiêu:

- Chỉ tiêu kế hoạch hoạt động SXKD giai đoạn 2025-2029:

Phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2025 và nhiệm kỳ 2025-2030 đề ra:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm				
		2025	2026	2027	2028	2029
1	Doanh thu	358.442	394.286	433.715	477.087	524.796
2	Lợi nhuận trước thuế	17.205	17.742	18.649	19.560	21.516
3	Lợi nhuận sau thuế	14.968	15.436	16.225	17.017	18.719
4	Thu nộp ngân sách	24.200	24.350	24.355	24.400	24.500
5	Cổ tức (%/VĐL)	12,00	12,00	12,00	12,00	12,00
6	Hệ số bảo toàn vốn	H>1	H>1	H>1	H>1	H>1

- Chỉ tiêu kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 như sau:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Tỷ lệ % KH/TH
1	Doanh thu	325.856.602.941	358.442.263.235	110,00
2	Lợi nhuận trước thuế	16.479.991.150	17.205.228.635	104,40
3	Lợi nhuận sau thuế	14.398.898.939	14.968.548.913	103,96
4	Nộp ngân sách	24.146.371.394	24.200.000.000	100,22
5	Vốn Điều lệ: Trong đó:	60.000.000	60.000.000	100,00
	- Vốn góp Nhà nước 51%	30.600.000	30.600.000	100,00
	- Vốn cổ đông khác 49%	29.400.000	29.400.000	100,00
6	Thu nhập bình quân người lao động *(đồng/người/tháng)*	16.044.939	16.149.145	100,65
7	Chia cổ tức *(%/VĐL)*	12,00	12,00	100,00

II. Nhiệm vụ, giải pháp

Xây dựng và triển khai thực hiện 5 nhóm giải pháp theo phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2025-2030 của Hội đồng quản trị đề ra được Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2025 và nhiệm kỳ 2025-2030 thống nhất thông qua. Đồng thời triển khai các nhiệm vụ:

1. Hoạt động cung ứng sản phẩm, dịch vụ công

Xác định hoạt động cung ứng sản phẩm, dịch vụ công là nhiệm vụ then chốt. Do đó, Công ty sẽ:

- Xây dựng phương án tham gia cung ứng dịch vụ phù hợp với mô hình chính quyền hai cấp; tiếp tục tập trung mọi nguồn lực đầu tư nâng cao chất lượng, tăng quy mô dịch vụ; trong đó, địa bàn trung tâm là cốt lõi cần tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ, địa bàn vùng ven là chiến lược, mở rộng quy mô, từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ;

- Triển khai hiện đại hóa phương tiện, thiết bị thu gom đảm bảo hiệu quả và góp phần nâng cao rào cản kỹ thuật trong lựa chọn đơn vị cung ứng dịch vụ; thực hiện chuyển đổi phương tiện vận chuyển rác khu vực các phường trong thành nội phù hợp quy định tải trọng cầu đường; tổ chức hệ thống thu gom phù hợp với quy định thời gian hoạt động phương tiện vệ sinh moi trường theo quy định của Thành phố.

- Tiếp tục nghiên cứu đầu tư phương tiện thu gom rác ba bánh, xe quét rác động cơ điện; lập kế hoạch chuyển đổi xe gom trợ lực điện,.. Xây dựng và triển khai thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn giao thông đối với phương tiện chuyên dùng của Công ty.

- Xây dựng, triển khai giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thu tiền dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt; giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh trong cung ứng sản phẩm, dịch vụ công; làm tốt công tác chuẩn bị, phát huy lợi thế năng lực kinh nghiệm để đảm bảo thành công trong công tác đấu thầu cung

ứng sản phẩm, dịch vụ công, góp phần đảm bảo mục tiêu tăng trưởng doanh thu Công ty đã đề ra.

- Tiếp tục triển khai thực hiện chương trình phân loại rác tại nguồn, tăng cường công tác hướng dẫn, tuyên truyền, kiểm tra, giám sát việc thực hiện phân loại rác tại nguồn trên địa bàn các quận. Sẵn sàng hỗ trợ các địa phương khác về phân loại rác tại nguồn theo chức năng nhiệm vụ của Công ty và nhu cầu, kế hoạch của các địa phương.

- Phối hợp chính quyền địa phương cập nhật thông tin để chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch vệ sinh, chỉnh trang đô thị phục vụ các dịp Tết, Lễ và các sự kiện chính trị diễn ra trên địa bàn; tiếp tục ra quân hưởng ứng phong trào Ngày Chủ nhật xanh; tập trung giải quyết triệt để các phản ánh trên Trung tâm Giám sát điều hành Đô thị Thông minh, website, facebook, hotline,…

2. Kinh doanh dịch vụ

Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ có tốc độ tăng trưởng, cần quan tâm đầu tư để nâng cao chất lượng dịch vụ, mở rộng quy mô phục vụ và tiếp tục nghiên cứu, triển khai các dịch vụ mới phù hợp năng lực, kinh nghiệm của Công ty để dạng hóa nguồn thu và tăng doanh thu Công ty:

- Tiếp tục cung ứng dịch vụ thuộc lĩnh vực kinh doanh cho các khách hàng truyền thống, khách hàng trên địa bàn Công ty đang phục vụ.

- Tập trung khai thác, mở rộng khai thác thị trường xử lý CTNH trong và ngoài tỉnh; tiếp cận, ký kết hợp đồng với khách hàng mới, đặc biệt khách hàng trong lĩnh vực xử lý chất thải nguy hại, xử lý chất thải công nghiệp.

- Triển khai cung ứng các dịch vụ mới: dịch vụ vệ sinh công nghiệp; thu gom, thu mua rác tái chế, phế liệu; dịch vụ nghĩa trang;...

3. Công tác đầu tư xây dựng và kinh doanh xây lắp

- Tập trung thực hiện các chương trình, dự án các chính quyền giao, ưu tiên tập trung hoàn thành các dự án liên quan xử lý chất thải.

- Tiếp tục phát huy thế mạnh, kinh nghiệm trong thi công xây lắp các công trình hạ tầng chuyên ngành, đảm bảo sản phẩm đạt chất lượng; thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực kinh doanh xây lắp; tích cực tham gia đấu thầu các công trình chỉnh trang đô thị, hạ tầng kỹ thuật...

- Nghiên cứu cung ứng dịch vụ điện trang trí, chiếu sáng nghệ thuật và các dịch vụ khác phù hợp năng lực, thế mạnh của Công ty.

4. Một số công tác khác

- Tiếp tục thực hiện Chương trình Đổi mới công nghệ, sáng tạo và chuyển đổi số; Chuẩn hóa quy trình ISO; tiếp tục tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Xây dựng các đề án, kế hoạch triển khai thực hiện theo Định hướng hoạt động SXKD giai đoạn 2025-2030 và các năm tiếp theo đã được phê duyệt; Định hướng công tác VSMT đến năm 2030 phù hợp với Định hướng hoạt động SXKD giai đoạn 2025-2030; tiếp tục nghiên cứu đầu tư tăng năng lực phương

tiện, thiết bị chuyên dùng theo hướng hiện đại, thân thiện môi trường, đáp ứng nhu cầu tăng cường chất lượng dịch vụ, mở rộng quy mô cung ứng dịch vụ.

- Nghiên cứu và triển khai đầu tư khu xử lý chất thải tập trung của Công ty tại Hương Bình để di dời cơ sở xử lý tại Thủy Phương theo quy hoạch, xây dựng cơ sở tập kết, sơ chế, tái chế rác thải phục vụ chương trình phân loại rác tại nguồn, đầu tư hệ thống xử lý chất thải công nghiệp thông thường, hệ thống xử lý xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo hướng thu hồi năng lượng, tạo giá trị phù hợp với quy hoạch xử lý chất thải của Thành phố, nâng cấp hệ thống xử lý chất thải nguy hại.

- Tiếp tục kiến nghị UBND thành phố và đơn vị liên quan đẩy nhanh tiến độ để mở rộng nghĩa trang nhân dân phía bắc, phía nam thành phố.

- Tăng cường công tác đối ngoại. Tranh thủ sự ủng hộ của các cấp lãnh đạo và ban ngành địa phương; phối hợp triển khai tốt các chương trình, dự án và mở rộng quan hệ với các tổ chức quốc tế trong hoạt động bảo vệ môi trường và chỉnh trang đô thị.

- Đề xuất chính quyền xây dựng phương án giá, giá dịch vụ sản phẩm dịch vụ công theo quy định mới; tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện các nội quy, quy chế nội bộ của Công ty; cải tiến các quy trình, hình thức quản lý không còn phù hợp; củng cố tổ chức và công tác nhân sự; sắp xếp lại cơ cấu phù hợp đối với một số phòng ban chức năng, đơn vị trực thuộc thực hiện Giải pháp tiết kiệm chi phí nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tăng cường quảng bá hình ảnh Công ty, giới thiệu sản phẩm, dịch vụ qua trang web, facebook,..

- Đảm bảo việc làm, thu nhập ổn định, chăm lo cho người lao động.

***

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động SXKD 5 năm 2020-2024 và kế hoạch SXKD năm 2025-2029 của Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2025 và nhiệm kỳ 2025-2030.

Với tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, Tôi yêu cầu Ban Giám đốc Công ty cùng toàn thể cán bộ, công nhân viên trong Công ty tiếp tục nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt kế hoạch SXKD giai đoạn 2025-2030, đưa Công ty ngày càng phát triển.

Cuối cùng tôi xin kính chúc quý vị đại biểu, các vị khách quý cùng các cổ đông mạnh khoẻ, hạnh phúc và nhiều thành công.

TM. BAN ĐIỀU HÀNH
TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 3300101... CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HUẾ Q.THUẬN HÓA - TP. HUẾ

Trần Quốc Khánh

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG
VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HUẾ

BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2020 - 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NHIỆM KỲ 2025 - 2030

(TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 VÀ NHIỆM KỲ 2025 - 2030)

Thành phố Huế, ngày 05 tháng 06 năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HUẾ
Số: 10 /BC-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
-----o0o-----

Tp Huế, ngày 05 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO
TỔNG KẾT NHIỆM KỲ 2020-2025
ĐỊNH HƯỚNG HOẠT NHIỆM KỲ 2025-2030

I. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NHIỆM KỲ 2020-2025

1. Nhân sự Hội đồng quản trị (HĐQT)

Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2020 – 2025, ngày 29 tháng 04 năm 2020, bầu HĐQT gồm 5 thành viên; trong đó bầu chức danh Chủ tịch HĐQT là ông Nguyễn Hồng Sơn. Ngày 01 tháng 12 năm 2023 ông Nguyễn Hồng Sơn nghỉ hưu theo quy định, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là UBND Thành phố Huế) có Quyết định số 2412/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2023 về việc điều động và cử người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế đối với ông Phan Lê Hiến, HĐQT Công ty đã tổ chức Đại đội đồng cổ đông bất thường và đã bầu ông Phan Lê Hiến vào thành viên HĐQT và HĐQT đã bầu chức danh Chủ tịch HĐQT Công ty kể từ ngày 01/12/2023.

1). Ông Phan Lê Hiến đại diện theo Pháp luật thứ nhất - Chủ tịch HĐQT Công ty thực hiện theo quy định tại Điều 11.1.2 (Điều 11, chương V Điều lệ Công ty) nắm giữ 60% vốn nhà nước tham gia vốn Điều lệ tại Công ty là: 30.600.000.000 đồng x 60% = 18.360.000.000 đồng, tương tương 1.836.000 cổ phần.

2). Ông Trần Quốc Khánh đại diện theo Pháp luật thứ 2, nắm giữ 40% vốn nhà nước tham gia vốn Điều lệ tại công ty là: 30.600.000.000 đồng x 40% =12.240.000.000 đồng, tương đương 1.224.000 cổ phần, thực hiện theo quy định tại Điều 11.2.2 (Điều 11, chương V Điều lệ Công ty)

Đến thời điểm ngày 31/12/2024, HĐQT Công ty giữ nguyên không có biến động. Danh sách HĐQT như sau:

TT	Họ và tên	Chức danh
1	Ông Phan Lê Hiến	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Trần Quốc Khánh	Thành viên HĐQT – Tổng giám đốc
3	Bà Dương Thị Huệ	Thường trực HĐQT
4	Ông Trần Trung Khánh	Thành viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc
5	Nguyễn Văn Rin	Thành Viên HĐQT

2. Đánh giá hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025

Các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, đã thực hiện

hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, nêu cao tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có những đóng góp tích cực trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh. HĐQT đã bám sát tình hình thực tiễn, phát huy những thế mạnh liên quan đến lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty, chỉ đạo và định hướng để Ban Tổng giám đốc điều hành thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2020-2025 ngày 29 tháng 4 năm 2020 đã đề ra. Các nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, các loại hình dịch vụ đều lấy khách hàng làm trọng tâm. Định hướng phát triển, mở rộng địa bàn hoạt động kinh doanh, phương thức quản lý, đào tạo, bồi dưỡng về nguồn nhân lực được chú trọng và triển khai thực hiện. Tăng trưởng bình quân nhiệm kỳ 2020-2025. Tốc độ tăng trưởng bình quân doanh thu, thu nộp ngân sách hàng năm, đạt tỷ lệ trên 10 %, Cổ tức tiếp tục duy trì ở mức từ 8,32%/VĐL đến 12%/VĐL, tỷ lệ tăng trưởng bình quân hàng năm khoảng 4%/Vốn điều lệ từ năm 2020-2024, ngoài việc triển khai thực hiện nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty cũng đã triển khai thực hiện một số các dự án do UBND tỉnh (nay là Thành phố) và Thành phố (nay là Quận Phú Xuân và Quận Thuận Hóa) giao Công ty làm chủ đầu tư và chỉ định thầu thi công một số hạng mục công trình thoát nước, vỉa hè và hệ thống điện chiếu sáng trên địa bàn thành phố Huế.... Góp phần cùng Thành phố tạo nhiều điểm nhấn mới, thu hút khách du lịch tới tham quan, tăng nguồn thu cho ngân sách; Công tác tuyên truyên và quảng bá các loại hình dịch vụ đã được chú trọng và thu hút được nhiều khách hàng mới ký kết hợp đồng thực hiện dịch vụ, năng suất lao động tăng, hàng năm doanh thu, lợi nhuận, tiền lương thu nhập của người lao động đều tăng. Qua đó Công ty đã khẳng định được vị thế, hình ảnh của mình trong lĩnh vực Môi trường Đô thị Việt nam và Môi trường Đô thị Khu vực miền trung và Tây nguyên.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2020-2025

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT đã xác định và triển khai kế hoạch, phương hướng sản xuất kinh doanh hàng năm. Qua nhiệm kỳ 5 năm, HĐQT đã thực hiện chức năng giám sát để đảm bảo kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ theo đúng Nghị quyết Đại hội đã đề ra. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu cơ bản cụ thể như sau:

1. Bảo toàn và phát triển nguồn vốn

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Năm					Tốc độ tăng trưởng BQ
		2020	2021	2022	2023	2024	
1	Vốn chủ sở hữu	94.202	97.962	92.957	91.923	85.879	-0,78%
2	Vốn Điều lệ	60.000	60.000	60.000	60.000	60.000	0,00%

** Tốc độ tăng trưởng BQ: Tốc độ tăng trưởng bình quân nhiệm kỳ 2020-2025 so với cuối nhiệm kỳ trước (vốn chủ sở hữu 2019: 89.304 triệu đồng).*

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh từ năm 2020 đến năm 2024

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm					Tốc độ tăng trưởng BQ (%)
			2020	2021	2022	2023	2024	
1	Doanh thu	Tỉ đồng	281,993	325,364	347,145	292,878	325,857	6,01
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỉ đồng	9,987	10,546	11,504	12,475	14,399	15,12
3	Thu nộp ngân sách	Tỉ đồng	25,496	26,428	33,093	28,018	24,142	0,56
4	Cổ tức	%/VĐL	8,32	8,79	9,6	10,39	12,00	9,22
5	Hệ số bảo toàn vốn		H>1	H>1	H>1	H>1	H>1	

3. Công tác đầu tư (Đầu tư bằng nguồn vốn khấu hao TSCĐ)

- Năm 2020, tổng vốn đầu tư: 5.597.852.758 đồng; Trong đó, đầu tư mua sắm phương tiện thiết bị vận chuyển: 3.900.134.000đồng,xuồng đựng rác: 139.709.542 đồng;Máy móc thiết bị: 1.143.831.818 đồng; cải tạo nhà:414.177.398 đồng

- Năm 2021, tổng vốn đầu tư: 6.024.804.924 đồng; Trong đó, đầu tư mua sắm phương tiện thiết bị vận chuyển: 4.852.428.800 đồng;cải tạo sửa chữa nhà làm việc các xí nghiệp trực thuộc: 997.578.414 đồng;mua máy móc thiết bị: 73.796.800 đồng; đóng xuồng đựng rác: 101.000.910 đồng

- Năm 2022, tổng nguồn vốn đầu tư: 11.018.722.182 đồng; Trong đó, đầu tư mua sắm phương tiện thiết bị vận chuyển: 5.724.563.233 đồng; mua sắm máy móc thiết bị: 2.282.921.019 đồng; đóng xuồng đựng rác: 1.238.872.840 đồng; Đầu tư xây dựng, cải tạo nhà tại các Xí nghiệp trực thuộc, nhà để xe, mương thoát nước tại khu quy hoạch Hương sơ: 1.772.365.090 đồng

- Năm 2023, tổng nguồn vốn đầu tư: 4.205.779.676 đồng; trong đó cải tạo nhà vệ sinh, nhà điều hành Xí nghiệp xử lý chất thải, cải tạo nhà vệ sinh 46 Trần phú và nhà để xe số 1 tại Hương sơ: 1.057.200.370 đồng; mua sắm phương tiện vận chuyển: 2.896.064.689; thiết bị dụng cụ quản lý: 57.756.136 đồng; đóng xuồng đựng rác: 194.758.481 đồng

- Năm 2024, tổng nguồn vốn đầu tư: 13.934.030.289 đồng; trong đó đầu tư mua sắm phương tiện vận chuyển: 13.428.224.979 đồng; lợp mái tôn nhà làm việc tầng 3, nhà đậu xe điện, đường ống thoát nước cầu rửa xe: 215.435.259 đồng, đóng xuồng đựng rác: 258.870.051 đồng

Tổng nguồn vốn đầu tư trong 5 năm (2020-2025) là: 40.781.189.829 đồng

Công tác đầu tư giai đoạn 2020-2025, chủ yếu đầu tư mua sắm phương tiện thiết bị vận chuyển, đầu tư đóng mới các loại xuồng đựng rác, cải tạo nhà làm việc của các đơn vị trực thuộc…

4. Tình hình quản trị Công ty

Trong nhiệm kỳ qua, HĐQT Công ty đã ban hành các nghị quyết về đầu tư, về nhân sự, ban hành quy chế tài chính, Quy chế chi tiêu nội bộ, quy định công tác tổ chức, bộ máy… . về định hướng và phát triển Công ty.

5. Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2020	2021	2022	2023	2024	Ghi chú
Thù lao	384	384	384	384	384	NQHĐQT
Chi phí	Không	Không	Không	Không	Không	

6. Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các Nghị quyết của HĐQT

6.1 Các cuộc họp HĐQT

- Năm 2020, HĐQT đã tổ chức họp 13 phiên họp
- Năm 2021, HĐQT tổ chức họp 16 phiên họp;
- Năm 2022, HĐQT tổ chức họp 22 phiên họp;
- Năm 2023, HĐQT tổ chức họp 29 phiên họp;
- Năm 2024, HĐQT tổ chức họp 27 phiên họp.

Ngoài các phiên họp định kỳ, khi xét thấy cần thiết HĐQT cũng triệu tập họp đột xuất để bàn thống nhất thông qua một số nội dung cần triển khai thực hiện nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, tháng, quý, năm, bàn bạc thảo luận, thống nhất qua các cuộc họp đột xuất, thông qua điện thoại, lấy ý kiến bằng văn bản để kịp thời đưa ra các nghị quyết, quyết định định hướng phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty trong 5 năm qua

6.2 Các Nghị quyết của HĐQT

Trong 5 năm HĐQT Công ty ban hành 82 Nghị quyết liên quan kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác tổ chức, bộ máy, sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty lần thứ hai vv…

7. Kết quả giám sát đối với Ban điều hành và cán bộ quản lý:

HĐQT giám sát Ban điều hành Công ty thông qua việc kiểm tra đánh giá tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Trong nhiệm kỳ qua, Ban điều hành dưới sự chỉ đạo và giám sát của HĐQT đã hoạt động nỗ lực, triển khai thực hiện hoàn thành tốt các nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 5 năm qua, chủ động đề ra các giải pháp tiết kiệm chi phí sản xuất, chi phí quản lý và các khoản chi phí liên quan khác để đảm báo chi phí cho hoạt động kinh doanh có hiệu quả, do đơn giá nguyên nhiên, vật liệu, tiền lương tối thiểu vùng đều tăng, nhưng đơn giá xây dựng trong công tác đặt hàng và đấu thầu vẫn thấp hơn so với Quyết định số 2239 UBND tỉnh (nay là UNBD thành phố) ban hành từ năm 2016 đến tại thời điểm này, đơn giá vẫn chưa được điều chỉnh.

8. Việc chấp hành, của người đại diện đối với chủ trương, nghị quyết và chỉ đạo của chủ sở hữu:

- Trong 5 năm, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có những khó khăn nhất định, tiền lương tối thiểu vùng, thực hiện trích nộp BHXH, BHYT, BHTN theo quy định bảng xếp lương doanh nghiệp, các khoản chi phí thanh

toán tiền điện, chi phí nguyên vật liệu đầu vào đều tăng so với đơn giá thực tế; từ những khó khăn đó, Công ty đã đưa ra nhiều giải pháp chỉ đạo tiết kiệm chi phí; Như việc thực hiện xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ; giải pháp không tăng thêm lao động gián tiếp khi có lao động khối gián tiếp nghỉ hưu theo quy định tinh giảm dần lao động gián tiếp và trực tiếp để thực hiện giảm chi phí tiền lương, thực hiện khoán các khoản chi phí sử dụng công cụ, dụng cụ, chi phí điện thoại, chi phí văn phòng phẩm và một số các khoản chi phí liên quan khác để đảm bảo lợi nhuận thực hiện sau thuế tăng, đảm bảo chia cổ tức đối với phần vốn Nhà nước và chia cổ tức cho các cổ đông hàng năm. Công tác quản lý tài chính Công ty đã thực hiện đúng theo quy chế quản lý tài chính công ty; quy chế chi tiêu nội bộ; Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2020 – 2025 và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm; Điều lệ Công ty và các văn bản quy định hiện hành của Nhà nước, công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo chất lượng và hiệu quả đáp ứng được nhu cầu vốn sản xuất. Tiền lương và các chế độ khác, thực hiện chi trả đầy đủ và kịp thời cho CBCNVC và người lao động. Trích nộp các khoản phải trích nộp BHXH, BHYT, BHTN kịp thời và đầy đủ theo quy định.

- Tình hình và kết quả triển khai các dự án đầu tư; kế hoạch đầu tư, khối lượng thực hiện, tình hình và khả năng thanh toán vốn đầu tư thực hiện đảm bảo đúng các văn bản quy định hiện hành của nhà nước; công tác giải ngân vốn theo đúng kế hoạch bố trí vốn hàng năm.

- Thực hiện nhiều biện pháp và giải pháp về quản lý các khoản nợ phải thu và nợ phải trả. Do đó trong 5 năm Công ty không có tình trạng nợ kéo dài và nợ khó đòi không có khả năng thu hồi nợ, thực biện thanh toán kịp thời các khoản nợ phải trả đối với khách hàng.Tổng nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu các năm đều giảm

- Luôn chuyển nguồn vốn đảm bảo theo quy định; trong đó vốn Nhà nước 51% trên vốn Điều lệ; vốn cổ phần 49%.

- Hoàn thành thủ tục giao dịch chứng khoán trên sàn UpCom thuộc sàn giao dịch chứng khoán Hà nội; đồng thời Công ty đã thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số Công ty thực hiện công bố thông tin theo Thông tư số 96/2020/TT -BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đều được công khai trên trang website: http://hepco.com.vn. Mục quan hệ cổ đông, Công bố trên hệ thống công bố thông tín của (IDS); (CIMS) về báo cáo giám sát tài chính 6 tháng, báo cáo tài chính năm, Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên, phương án phân chia lợi nhuận, chia cổ tức hàng năm, công bố thông tin bất thường theo quy định vv…

- Ngoài duy trì tốt các hoạt động công ích thường xuyên, Công ty đã tập trung nhân lực, phương tiện hoàn thành tốt công tác vệ sinh, chỉnh trang đô thị phục vụ các dịp Tết Dương lịch; Tết Âm lịch; Ngày thống nhất đất nước 30/4; Festival Huế và các sự kiện chính trị, xã hội khác diễn ra trên địa bàn thành phố.

- Hoàn thành công tác đầu tư các dự án trong 5 năm; như, Thoát nước, Điện chiếu sáng, Chỉnh trang vỉa hè…Lập phương án Mở rộng Nghĩa trang nhân dân phía Bắc và phía Nam Thành phố.

9. Việc chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí; nội quy, quy chế Công ty:

Trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, với trách nhiệm là Người đại diện phần vốn nhà nước, đã thường xuyên nghiên cứu các văn bản quy định của Đảng và Pháp luật của Nhà nước; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Công ty, ban hành các nội quy, quy chế Công ty phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong 5 năm, mặc dù Công ty đã có rất nhiều Đoàn thanh kiểm tra, Kiểm toán Nhà nước. Qua thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra, Công ty đã thực hiện tốt mọi chủ trương chính sách của Đảng và Pháp luật của Nhà nước, điều hành thực hiện tốt mọi nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước, không có tình trạng thất thoát về vốn và tài sản, tiết kiệm tối đã các khoản chi phí sản xuất để tăng lợi nhuận

10. Công tác cổ đông :

Tình hình cổ đông tại thời điểm ngày đăng ký cuối cùng theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán, ngày 12/02/2025 (Thực hiện quyền bỏ phiếu).

	Số cổ đông	Cổ phần sở hữu	Trị giá (đồng)	Tỷ lệ % / VĐL
1. Cổ đông nhà nước	02	3.060.000	30.600.000.000	51,00%
2. Cổ đông là người lao động và người đã nghỉ hưu	394	2.137.500	21.375.000.000	35,625%
3. Cổ đông chiến lược	01	705.700	7.057.000.000	11,762%
4.Cổ đông ngoài	35	96.800	968.000.000	1,613%
Tổng cộng	429	6.000.000	60.000.000.000	100%

Cổ đông nhà nước 02 người: 3.060.000 cổ phần; 394 cổ đông là CBCNVC và người lao động trong Công ty và số cổ đông đã nghỉ hưu, sở hữu 2.137.500 cổ phần; 01 cổ đông chiến lược là Công ty TNHH TM XD và dịch vụ Môi trường Thừa Thiên Huế sở hữu: 705.700 cổ phần; 35 cổ đông ngoài, sở hữu: 96.800 cổ phần. Công ty đã có văn bản báo cáo xin ý kiến UBND Thành phố Huế về việc thống nhất các nội dung để Người đại diện phần vốn nhà nước có ý kiến tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 và Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2025 - 2030, UBND đã có văn bản số: 4512/UBND-DN ngày 18/04/2025, thống nhất các nội dung để Người đại diện phần vốn nhà nước có ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2025-2030.

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2025-2030

1. Phương hướng phát triển:

Tiếp tục duy trì ổn định và tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận trong các lĩnh vực hoạt động; tập trung ưu tiên phát triển những lĩnh vực chiếm tỉ trọng lớn và mang lại lợi nhuận cho đơn vị như vệ sinh môi trường, xây lắp điện, xây dựng hạ tầng.

- Nâng cao năng lực tham gia đấu thầu các dự án xây dựng hạ tầng như Điện, Cây xanh, Thoát nước, vỉa hè, công trình giao thông… trên địa bàn tỉnh.
- Phát triển một số ngành nghề phù hợp với lợi thế sẵn có của Công ty như: Vệ sinh công nghiệp; Bảo trì, bảo dưỡng công sở; Duy trì cảnh quan, chăm sóc cây xanh; Thu gom, vận chuyển, tái chế và xử lý các loại rác thải cồng kềnh.
- Tạo ra các giá trị gia tăng từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như: thu gom, sơ chế, tái chế rác thải sau phân loại; Nghiên cứu, hợp tác sản xuất nhiên liệu thay thế, sản xuất phân compost… từ rác thải thông thường.
- Chiếm lĩnh thị trường trong tỉnh đối với công tác thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt; công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải công nghiệp; rác thải nguy hại
- Thay đổi căn bản về phương thức quản lý, từng bước đổi mới công nghệ; đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ nhằm nâng cao hiệu quả các hoạt động sản xuất kinh doanh hiện nay và trong tương lai.
- Nghiên cứu đề ra các giải pháp tiết kiệm chi phí sản xuất, hạ giá thành đối với các loại dịch vụ để thực hiện giải pháp cạnh tranh trên các lĩnh vực công ty đang hoạt động. Huy động các nguồn vốn hợp pháp để tiếp tục đầu tư mua sắm phương tiện thiết bị đảm bảo cho hoạt động kinh doanh, đồng thời tiếp tục đầu tư mua sắm thiết bị phục vụ cho công tác quản lý, đáp ứng kịp thời trong công tác quản lý, điều hành hoạt động Công ty.

2. Các chỉ tiêu:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm				
		2025	2026	2027	2028	2029
1	Doanh thu	358.442	394.286	433.715	477.087	524.796
2	Lợi nhuận trước thuế	17.205	17.742	18.649	19.560	21.516
3	Lợi nhuận sau thuế	14.968	15.436	16.225	17.017	18.719
4	Thu nộp ngân sách	24.200	24.350	24.355	24.400	24.500
5	Cổ tức (%/VĐL)	12,00	12,00	12,00	12,00	12,00
6	Hệ số bảo toàn vốn	H>1	H>1	H>1	H>1	H>1

Các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, thu nộp ngân sách số kế hoạch từ năm 2025 đến năm 2029 tăng qua từng năm; doanh thu dự kiến tăng từ hoạt động công ích và kinh doanh dịch vụ; Chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 tăng so với thực hiện năm 2024, dự kiến tăng trưởng danh thu 10%; năm 2026 đến năm 2029, doanh thu tăng trưởng bình quân mỗi năm tạm thời xác định tỷ lệ tăng bình quân dự kiến là 10%.

Từ năm 2026, tùy tình hình thực tiễn, HĐQT Công ty sẽ xem xét đề nghị điều chỉnh cho phù hợp.

3. Các phương án, giải pháp thực hiện mục tiêu đề ra

3.1. Nhóm giải pháp

1). Nhóm giải pháp phát triển thị trường và dịch vụ

- Mở rộng cung cấp dịch vụ công ích đến các khu đô thị, khu công nghiệp, cơ sở công cộng ngoài địa bàn hiện hữu.

- Tăng cường năng lực tham gia đấu thầu các gói dịch vụ công ích và gói thầu xây lắp hạ tầng kỹ thuật.

- Phát triển dịch vụ vệ sinh công nghiệp, xử lý rác tái chế, phân compost, chăm sóc cảnh quan đô thị cao cấp.

- Xây dựng gói dịch vụ tích hợp: thu gom – cây xanh – nhà vệ sinh – chiếu sáng – bảo trì hạ tầng kỹ thuật.

- Liên kết với doanh nghiệp trong và ngoài ngành để mở rộng năng lực cung ứng dịch vụ.

2). Nhóm giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh và chất lượng dịch vụ

- Xây dựng thương hiệu HEPCO gắn với hình ảnh doanh nghiệp công ích hiện đại – xanh – số hóa.

- Chuẩn hóa quy trình cung ứng dịch vụ, nâng cao hình ảnh, thái độ phục vụ, tăng cường chăm sóc khách hàng.

- Đầu tư thiết bị hiện đại, tăng năng suất và chất lượng công việc: xe điện, máy hút bụi tự động, cảm biến môi trường.

- Tăng cường khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng, cải tiến liên tục để giữ chân khách hàng và mở rộng hợp đồng.

3). Nhóm giải pháp chuyển đổi số, xanh và kinh tế tuần hoàn

- Triển khai phần mềm ERP quản trị tổng thể: tài chính- nhân sự - sản xuất-vật tư.

- Ứng dụng AI trong lập tuyến thu gom, điều phối xe, giám sát vận hành và phân tích dữ liệu.

- Đầu tư thiết bị tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải, xe điện, công nghệ xanh.

- Tổ chức phân loại rác tại nguồn, tái chế, tái sử dụng và xử lý theo mô hình kinh tế tuần hoàn.

- Xây dựng trạm trung chuyển thông minh, trạm xử lý vi mô thân thiện môi trường.

4). Nhóm giải pháp quản trị doanh nghiệp hiện đại

- Cải tổ mô hình quản trị theo hướng chuyên nghiệp, minh bạch, ứng dụng công nghệ số.

- Quản trị kinh doanh: lập kế hoạch theo ngành, theo khách hàng; phân tích hiệu quả dịch vụ.

- Quản trị tài chính: kiểm soát chi phí, quản lý dòng tiền, công cụ phân tích – cảnh báo rủi ro.

- Quản trị sản xuất: tái cấu trúc tổ chức, áp dụng công nghệ vào lập kế hoạch, theo dõi tiến độ.

- Quản trị nhân sự: HRM, đánh giá KPI, đào tạo, phát triển lộ trình nghề nghiệp, nâng cao năng suất.

5). Nhóm giải pháp phát triển nội lực, tài chính và thích ứng

- Đào tạo đội ngũ kỹ thuật, tổ trưởng sản xuất, an toàn lao động, văn hóa phục vụ.

- Thiết lập hệ thống thưởng hiệu suất, khuyến khích sáng kiến cải tiến kỹ thuật.

- Xây dựng kịch bản vận hành linh hoạt trước biến động: thiên tai, giá cả, chính sách.

- Huy động vốn đầu tư trung – dài hạn, quản trị dòng tiền hiệu quả, phối hợp cơ quan chủ sở hữu để ổn định cơ chế tài chính.

3.2. Các nhiệm vụ cụ thể:

1). Đối với lĩnh vực kinh doanh dịch vụ trong lĩnh vực môi trường hiện nay trên địa bàn tỉnh có nhiều doanh nghiệp cạnh tranh, Công ty cần phải xây dựng các giải pháp phát triển sản xuất kinh doanh, giữ sự ổn định của khách hàng hiện tại và khai thác, tìm kiếm khách hàng mới trong kinh doanh dịch vụ thu gom vận chuyển và xử lý rác thải, nghiên cứu thực hiện cơ chế tài chính để có nguồn kinh phí khuyến khích khách hàng, góp phần tăng doanh thu trong mọi hoạt động của Công ty.

- Phân tích đối thủ cạnh tranh và xây dựng, lập phương án kinh doanh với chính sách, chất lượng, giảm giá thành dịch vụ để thu hút khách hàng cạnh tranh và tham gia đấu thầu đối với một số các loại hình dịch vụ đang thực hiện cơ chế đấu thầu theo quy định. Tăng cường công tác truyền thông, chăm sóc khách hàng, quảng bá hình ảnh hoạt động Công ty, giải quyết nhanh và kịp thời những tồn tại và một số các ý kiến của các tổ chức và người dân liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty

- Tiếp tục duy trì thực hiện sử dụng trang mạng xã hội Facebook, zalo… để quảng bá tuyên truyền đăng tải các nội dung nâng cao ý thức của người dân về việc thực hiện phân loại rác tại nguồn, đổ rác đúng giờ và địa điểm quy định, đồng thời giới thiệu, quảng bá các loại hình dịch vụ Công ty đang thực hiện

- Nghiên cứu đề ra các giải pháp triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của Công ty, cổ đông và người lao động, hoàn thành tốt nghĩa vụ với Nhà nước, không ngừng nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho cán bộ công nhân viên và người lao động trong Công ty. Xây dựng các giải pháp bảo đảm sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Tiếp tục thực hiện chuyển đổi số, sự liên kết thông tin giữa các đơn vị trực thuộc, kết nối trên nền tảng một hệ thống công nghệ đồng nhất, giúp cho các vấn đề phát sinh được giải quyết ngay khi xảy ra và sự vận hành không bị tắc nghẽn trong hoạt động của Công ty, phục vụ khách hàng không bị chậm trễ. Nghiên cứu,

điều chỉnh, bổ sung Quy chế quản lý công ty; quản lý tài chính; quy chế hoạt động của HĐQT; Ban Kiểm soát, để tạo động lực thúc đẩy sản xuất và kinh doanh ngày càng phát triển.

- Thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở tại Công ty, phát huy quyền làm chủ tập thể của cán bộ công nhân viên và người lao động, thực hiện việc công khai minh bạch về kế hoạch sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, việc phân phối lợi nhuận, thực hiện tốt công tác báo cáo của người Đại diện phần vốn đối với Chủ sở hữu và đề xuất phương án phân phối lợi nhuận và phân chia cổ tức, trình xin ý kiến chủ sở hữu trước khi tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm.

- Xây dựng kế hoạch SXKD cụ thể đến năm 2030 và định hướng đến năm 2035, có khả năng tạo bước chuyển biến tích cực trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2). Công tác quản trị Công ty

Rà soát, điều chỉnh và ban hành mới về hệ thống khung pháp lý nội bộ phù hợp với tình hình thực tế Công ty: Các quyết định, quy định, quy trình, cơ chế, phân cấp, phân quyền để tạo sự chủ động và chịu trách nhiệm tăng cường kiểm tra, giám sát đảm bảo hiệu quả công việc.

Tiếp tục kiện toàn bộ máy đảm bảo tinh gọn, phù hợp với thực tế. Các phòng ban, bộ phận quản lý tại các Xí nghiệp, đơn vị trực thuộc sẽ tiếp tục rà soát tinh giảm và chuyên môn hóa trong công việc

3). Xác định nguồn vốn và khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư mua sắm TSCĐ từ năm 2025 - 2029

Đối với nguồn vốn khấu hao TSCĐ và quỹ đầu tư phát triển; dự kiến đầu tư qua các năm như sau:

- Năm 2025 đầu tư mua sắm 06 xe vận chuyển rác, đóng mới các thùng rác, thực hiện cải tạo, đầu tư sửa chữa nhà để xe tại Công ty và khu vực Hương sơ, Xí nghiệp xử lý chất thải, nguồn vốn tạm tính khoảng 9 tỷ;

- Năm 2026 đến 2029, mỗi năm đầu tư mua sắm 06 xe vận chuyển rác và đầu tư mua sắm thiết bị phục vụ công tác quản lý, tạm tính 20 tỷ.

4). Về quản lý: Tiếp tục thực hiện chuyển đổi số, áp dụng các giải pháp quản trị và vận hành số hóa sẽ tăng cường tinh hiệu quả và chính xác trong các quyết định của doanh nghiệp. Đồng thời chuyển đổi số giúp Công ty nâng cao khả năng cạnh tranh, tối ưu hóa quản trị, chi phí, lợi nhuận, tương tác nhanh chóng với khách hàng, chính sách chăm sóc và phục vụ khách hàng. Thực hiện nhiều biện pháp tăng cường công tác quản lý SXKD chặt chẽ, tiết kiệm chi phí hợp lý, đảm bảo có hiệu quả trong kinh doanh.

5). Về nhân sự - lao động: Thực hiện việc sắp xếp công tác tổ chức, bộ máy đảm bảo tinh gọn, hợp lý và hiệu quả, tinh giản lao động (nhất là lao động gián tiếp) tại các đơn vị Xí nghiệp trực thuộc và khối quản lý văn phòng Công ty, tăng thu nhập cho người lao động, chú trọng công tác quy hoạch nhân sự theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2025 – 2030, đáp ứng kịp thời nhu cầu nhân lực của Công ty trong nhiệm kỳ và những năm tiếp theo.

Trên đây là báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025 và đề ra các mục tiêu phát triển nhiệm kỳ 2025–2030 và những năm tiếp theo. Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và Nhiệm kỳ 2025 - 2030 có ý kiến tham gia.

Nơi nhận:
- Cổ đông (Hep);
- HĐQT; BTGĐ; BKS;
- Lưu: HĐQT, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 3300101082 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HUẾ
Q. THUẬN HÓA - THÀNH PHỐ HUẾ

PHAN LÊ HIẾN

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG
VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HUẾ

BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
(TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 VÀ NHIỆM KỲ 2025 - 2030)

Thành phố Huế, ngày 05 tháng 06 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG
VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HUẾ
BAN KIỂM SOÁT
Số 07 /BC-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Thành phố Huế, ngày 05 tháng 06 năm 2025

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2025 (TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2025 VÀ NHIỆM KỲ 2025 – 2030)

Căn cứ:

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế đã được sửa đổi, bổ sung lần thứ hai thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 28/04/2021;

- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát công ty.

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế báo cáo Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 với những nội dung chủ yếu như sau:

I. VỀ NHÂN SỰ:

Nhiệm kỳ 2020 – 2025, ngày 29/04/2020 đã bầu Ban kiểm soát gồm 03 thành viên

1. Ông Trương Thị Lan Hương: Trưởng Ban kiểm soát
2. Bà Phan Thị Trang: Thành viên Ban Kiểm soát
3. Bà Võ Thị Diệu Phương: Thành viên Ban kiểm soát

II. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020-2025:

1. Hàng năm lập kế hoạch công tác, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của Công ty theo quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty và tuân thủ theo quy định của pháp luật.

2. Kiểm tra việc triển khai kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Tổng giám đốc trực tiếp điều hành, kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên nhiệm kỳ 2020-2025

3. Giám sát việc ban hành, triển khai và kết quả thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ động đối với (HĐQT) và Ban Tổng Giám đốc trực tiếp điều hành

4. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính năm 2020-2024. Xem xét báo cáo tài chính của các niên độ kế toán hàng năm đã được soát xét và kiểm toán của Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC tại Đà

Nẵng, thực hiện kiểm toán và phát hành báo cáo tài chính theo quy định của Luật kế toán và Thông tư quy định hiện hành của Bộ Tài chính

5. Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, nắm bắt thông tin kịp thời để đánh giá việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, việc điều hành của Ban Tổng Giám đốc trong hoạt động kinh doanh trong 5 năm qua

III. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2020-2024:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm					Tốc độ tăng trưởng BQ (%)
			2020	2021	2022	2023	2024	
1	Doanh thu	Tỉ đồng	281,993	325,364	347,145	292,878	325,857	6,01
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỉ đồng	9,987	10,546	11,504	12,475	14,399	15,12
3	Thu nộp ngân sách	Tỉ đồng	25,496	26,428	33,093	28,018	24,142	0,56
4	Cổ tức	%/VĐL	8,32	8,79	9,6	10,39	12,00	9,22
5	Hệ số bảo toàn vốn		H>1	H>1	H>1	H>1	H>1	

2.Bảo toàn và phát triển nguồn vốn

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Năm					Tốc độ tăng trưởng BQ
		2020	2021	2022	2023	2024	
1	Vốn chủ sở hữu	94.202	97.962	92.957	91.923	85.879	-0,78%
2	Vốn Điều lệ	60.000	60.000	60.000	60.000	60.000	0,00%

3. Công tác đầu tư (Đầu tư bằng nguồn vốn khấu hao TSCĐ)

- Năm 2020, tổng vốn đầu tư: 5.597.852.758 đồng; Trong đó, đầu tư mua sắm phương tiện thiết bị vận chuyển: 3.900.134.000đồng,xuồng đựng rác: 139.709.542 đồng;Máy móc thiết bị: 1.143.831.818 đồng; cải tạo nhà:414.177.398 đồng

- Năm 2021, tổng vốn đầu tư: 6.024.804.924 đồng; Trong đó, đầu tư mua sắm phương tiện thiết bị vận chuyển: 4.852.428.800 đồng;cải tạo sửa chữa nhà làm việc các xí nghiệp trực thuộc: 997.578.414 đồng;mua máy móc thiết bị: 73.796.800 đồng; đóng xuồng đựng rác: 101.000.910 đồng

- Năm 2022, tổng nguồn vốn đầu tư: 11.018.722.182 đồng; Trong đó, đầu tư mua sắm phương tiện thiết bị vận chuyển: 5.724.563.233 đồng; mua sắm máy móc thiết bị: 2.282.921.019 đồng; đóng xuồng đựng rác: 1.238.872.840 đồng; Đầu tư xây dựng, cải tạo nhà tại các Xí nghiệp trực thuộc, nhà để xe, mương thoát nước tại khu quy hoạch Hương sơ: 1.772.365.090 đồng

- Năm 2023, tổng nguồn vốn đầu tư: 4.205.779.676 đồng; trong đó cải tạo nhà vệ sinh, nhà điều hành Xí nghiệp xử lý chất thải, cải tạo nhà vệ sinh 46 Trần phú và nhà để xe số 1 tại Hương sơ: 1.057.200.370 đồng; mua sắm phương tiện vận chuyển: 2.896.064.689; thiết bị dụng cụ quản lý: 57.756.136 đồng; đóng xuồng đựng rác: 194.758.481 đồng

- Năm 2024, tổng nguồn vốn đầu tư: 13.934.030.289 đồng; trong đó đầu tư mua sắm phương tiện vận chuyển: 13.428.224.979 đồng; lợp mái tôn nhà làm việc tầng 3, nhà đậu xe điện, đường ống thoát nước cầu rửa xe: 215.435.259 đồng, đóng xuồng đựng rác: 258.870.051 đồng

Tổng nguồn vốn đầu tư trong 5 năm (2020 – 2025) là: 40.781.189.829 đồng

Công tác đầu tư giai đoạn 2020 – 2025, chủ yếu đầu tư mua sắm phương tiện thiết bị vận chuyển, đầu tư đóng mới các loại xuồng đựng rác, cải tạo nhà làm việc của các đơn vị trực thuộc…

- Tình hình chi trả cổ tức

+ Thực hiện chi trả cổ tức xác định tỷ lệ %/VĐL, tốc độ tăng bình quân hàng năm trên 9,22%/vốn điều lệ

- Chi trả thù lao HĐQT và Ban kiểm soát thực hiện đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2020 – 2025 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm

- Chỉ định Công ty Kiểm toán độc lập, thực hiện theo Nghị quyết hàng năm của Đại hội đồng cổ đông, Ban Kiểm soát và HĐQT đã lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập, dựa vào các tiêu chí đã được thông qua Đại hội đồng cổ đông hàng năm, đảm bảo tính chuyên nghiệp, giảm chi phí và đúng theo danh mục công bố của Bộ Tài chính đối với việc hành nghề của các Công ty Kiểm toán độc lập

- Đánh giá về tình hình tài chính Công ty

+ Công tác quản lý tài chính của Công ty được thực hiện theo Điều lệ công ty, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Thực hiện đầy đủ các chế độ báo cáo tài chính định kỳ theo qui định.

+ Công tác quản lý và theo dõi thu chi tiền mặt, tiền gửi ngân hàng theo quy định, các khoản thu chi quỹ tiền mặt đều có lập phiếu thu, phiếu chi và các chứng từ gốc đính kèm đầy đủ. Cuối kỳ tiền mặt được kiểm kê, đối chiếu và xác nhận đầy đủ.

+ Công ty mở sổ kế toán chi tiết và tổng hợp theo dõi các khoản phải thu, phải trả, sổ chi tiết của các khoản chi phí sản xuất theo từng đối tượng sản xuất, có phân công cán bộ theo dõi đôn đốc thu hồi nợ, thực hiện đối chiếu công nợ vào thời điểm cuối năm.

+ Công tác quản lý tài sản và khấu hao tài sản cố định công ty thực hiện theo Thông tư quy định hiện hành của Bộ Tài chính. Cuối năm có thực hiện kiểm kê, đánh giá và phân loại tài sản.

+ Sổ sách, chứng từ kế toán thực hiện theo thiết kế phần mềm kế toán đã được cài đặt sẵn, cuối tháng, quý và cuối năm, từng nhân viên Phòng KTTV được phân công theo dõi, in sổ, trình ký theo mẫu quy định, đồng thời lưu trữ hồ sơ, chứng từ kế toán theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

-Tình hình quản lý chi phí:

Thực hiện chủ trương của Công ty là phải tiết kiệm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng phục vụ đối với tất cả các loại hình dịch vụ. thực hiện khoán chi phí quản lý hành chính và các khoản chi phí liên quan khác theo đúng Quy chế quản lý tài chính; quy chế chi tiêu nội bộ công ty đã ban hành thực hiện từ 2020 – 2025.

3. Về Công tác quản trị và điều hành

- Về nhân sự HĐQT:

Đến thời điểm ngày 31/12/2020 đến 01/12/2023, Hội đồng quản trị Công ty có biến động động, thay thế người đại diện phần vốn nhà nước và chức danh Chủ Tịch HĐQT Công ty. Danh sách HĐQT như sau:

01	Ông Phan Lê Hiến	UBND thành phố có quyết định cử người đại diện phần vốn nhà nước tham gia vốn điều lệ tại Công ty, Đại hội đồng cổ đông bất thường đã bầu vào thành viên HĐQT và bầu chức danh Chủ Tịch HĐQT Công ty kế từ ngày 01/12/2023
02	Ông Trần Quốc Khánh	Thành viên HĐQT – Tổng giám đốc
03	Ông Trần Trung Khánh	Thành viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc
04	Bà Dương Thị Huệ	Thường trực HĐQT
05	Nguyễn Văn Rin	Thành Viên HĐQT

- HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và cẩn trọng trong hoạt động kinh doanh, đảm bảo theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

- HĐQT họp thường kỳ đầy đủ, các thành viên của HĐQT đều có sự thống nhất cao, các Nghị quyết của HĐQT được ban hành và triển khai thực hiện kịp thời, đáp ứng yêu cầu điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc trong nhiệm kỳ qua. Nhiệm kỳ (2020 – 2024), Ban kiểm soát không nhận được kiến nghị nào của cổ đông đối với công tác chỉ đạo, điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc

- Thu nhập người lao động đảm bảo sự ổn định, thực hiện tốt nghĩa vụ thuế cho ngân sách, nộp đầy đủ và đúng quy định các khoản BHXH,BHYT,BHTN

- Trong nhiệm 2020 – 2024, HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã đề ra những định hướng đúng đắn trong việc phát triển mở rộng địa bàn hoạt động kinh doanh, nâng cao chất lượng của các loại hình dịch vụ, hạ giá thành sản xuất, tạo sự cạnh tranh bình đẳng

trong kinh doanh, đảm bảo doanh thu, lợi nhuận và thu nộp ngân sách năm sau luôn cao hơn năm trước, tốc độ tăng trưởng bình quân doanh thu trong 5 năm là: 6,01%

- Từng bước sắp xếp và tinh giảm bộ máy quản lý tại Công ty, các Xí nghiệp và người lao động đảm bảo hiệu quả và hợp lý. Cân đối tình hình tài chính, thanh toán và thu hồi kịp thời các khoản nợ phải thu ngắn hạn, hạn chế các khoản nợ dây dưa khó đòi

Ban kiểm soát thống nhất với Báo cáo quyết toán tài chính của Công ty năm 2020-2024 của các Công ty kiểm toán độc lập, chi tiết như sau:

Đơn vị tính: Ngàn Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2020	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Doanh thu	281.993.336	325.364.314	347.145.492	292.877.978	325.856.602
Lợi nhuận trước thuế	11.613.373	12.446.504	14.700.289	14.627.091	16.479.991
Lợi nhuận sau thuế	9.986.633	10.545.685	11.503.873	12.474.549	14.398.898
Thu nộp ngân sách	25.496.478	26.427.685	33.093.022	28.017.988	24.141.789
Cổ tức (%/VĐL)	8,32	8,79	9,6	10,39	12%
Hệ số bảo toàn vốn	H>1	H>1	H>1	H>1	H>1

IV. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ:

1. Nhận xét

- Qua thực hiện công tác giám sát hoạt động quản trị và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và cán bộ quản lý nhiệm kỳ 2020 - 2025. Ban kiểm soát nhận thấy hoạt động quản trị và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và cán bộ quản lý Công ty đã thực hiện theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ bổ sung lần thứ hai của Công ty thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm và các văn bản quy định hiện hành của Nhà nước.

- Công ty tổ chức hoạt động kinh doanh và khai thác tối đa nguồn lực hiện có và chấp hành nghiêm túc quy định của pháp luật. Hoạt động của các phòng, ban chức năng công ty được quản lý và giám sát chặt chẽ và kiểm tra chéo lẫn nhau thông qua các phần mềm quản lý và Hệ thống quản lý của Công ty đã cài đặt.

- Các khoản tiền thu, chi thực hiện theo dõi và lý theo quy định hiện hành.

- Tình hình an ninh trật tự, an toàn về PCCC được đảm bảo tốt.

- Thu nhập tiền lương và thu nhập khác của CBCNVC và người lao động, thực hiện đảm bảo theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra.

- Ban Kiểm soát nhất trí với báo cáo của HĐQT và của Ban Tổng giám đốc về phần đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2020 – 2025 và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2025 - 2030

2. Kiến nghị:

Ban Kiểm soát kính đề nghị Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty, tiếp tục nghiên cứu; sắp xếp công tác tổ chức, bộ máy đảm bảo tinh gọn, hợp lý và có hiệu quả, đồng thời tiếp tục thực hiện việc tinh giảm cán bộ quản lý Công ty, cán bộ quản lý và người lao động tại các đơn vị Xí nghiệp trực thuộc Công ty để thực hiện giải pháp tiết kiệm chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng thu nhập cho người lao động và tăng lợi nhuận thực hiện.

V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của các báo cáo tài chính báo cáo hoạt động kinh doanh của Công ty
- Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đề ra
- Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động kinh doanh, quản lý và điều hành Công ty nhằm đảm bảo tính tuân thủ theo các văn bản quy định của Pháp luật.
- Phối hợp với HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các Phòng chức năng Công ty trong việc quản lý nguồn vốn, chú trọng đến việc bảo toàn vốn tại Công ty
- Thực hiện các báo cáo định kỳ của Ban kiểm soát.
- Duy trì sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các Phòng chức năng Công ty.

Trên đây là một số ý kiến của Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và nhiệm kỳ 2025 – 2030. Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Thay mặt Ban Kiểm soát cảm ơn quý vị cổ đông đã tin tưởng giao cho chúng tôi nhiệm vụ kiểm soát hoạt động của Công ty trong nhiệm kỳ. Cảm ơn HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã hỗ trợ và tạo điều kiện cho Ban kiểm soát thực hiện hoàn thành nhiệm vụ trong suốt nhiệm kỳ qua.

Trân trọng cảm ơn!

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ NK 2025 - 2030;
- Lưu: VT; HĐQT; BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

TRƯƠNG THỊ LAN HƯƠNG

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG
VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HUẾ

BÁO CÁO

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH, PHƯƠNG ÁN PHÂN CHIA LỢI NHUẬN, CHI TRẢ CỔ TỨC VÀ PHƯƠNG ÁN CHI TRẢ THÙ LAO (TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 VÀ NHIỆM KỲ 2025 - 2030)

Thành phố Huế, ngày 05 tháng 06 năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HUẾ
Số /BC-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
-----o0o-----
Tp Huế, ngày tháng 5 năm 2025

BÁO CÁO
CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH, PHƯƠNG ÁN PHÂN CHIA LỢI NHUẬN, CHI TRẢ CỔ TỨC NĂM 2024 VÀ PHƯƠNG ÁN CHI TRẢ THÙ LAO TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Căn cứ theo Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 20/06/2020, có hiệu lực từ 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ bổ sung lần thứ hai thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty ngày 28/04/2021;

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2024 đã được chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ Tin học Moore AISC tại Đà Nẵng đã thực hiện kiểm toán báo cáo quyết toán tài chính của Công ty năm 2024 và phát hành báo cáo đã kiểm toán ngày 12/03/2025.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 về báo cáo các chỉ tiêu tài chính, phương án phân chia lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch năm 2025 như sau:

I. Báo cáo một số chỉ tiêu tài chính năm 2024:

ĐVT: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	So sánh (tỷ lệ %)	
					TH2024 /TH2023	TH2024 /KH2024
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)=(5)/(3)*	*(7)=(5)/(4)*
1	Doanh thu thuần	292.877.978.220	316.040.075.455	325.856.602.941	111,26	103,11
2	Lợi nhuận trước thuế	14.627.091.499	15.827.003.773	16.479.991.150	112,67	104,13
3	Lợi nhuận sau thuế	12.474.549.116	13.278.856.165	14.398.898.938	115,43	108,43
4	Các khoản nộp ngân sách nhà nước	28.017.988.119	28.500.000.000	24.146.371.394	86,18	84,72
5	TSCĐ 1	476.405.710.473	476.405.710.473	158.729.828.016	33,32	33,32
6	TSCĐ 2	28.352.617.252	34.397.442.171	33.572.101.259	118,41	97,60
7	Khấu hao TSCĐ	9.511.593.728	9.285.883.010	8.908.306.199	93,66	95,93

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	So sánh (tỷ lệ %)	
					TH2024 /TH2023	TH2024 /KH2024
	Trong đó: Khấu hao lò đốt	1.443.001.404	1.443.001.404	1.443.001.404	100,00	100,00
8	Vốn Điều lệ	60.000.000.000	60.000.000.000	60.000.000.000	100,00	100,00
9	Thu nhập bình quân người lao động (đồng/người/ tháng)	15.188.506	15.438.483	16.044.953	105,64	103,93
10	Tỷ lệ cổ tức được chia (%/VĐL)	10,39	11,00	12,00	115,50	109,09

Ghi chú:

TSCĐ 1: các công trình phúc lợi công cộng.

TSCĐ 2: tính khấu hao, hạch toán vào chi phí SXKD (Số cuối kỳ báo cáo).

Nhận xét và đánh giá tình hình tài chính Công ty năm 2024:

Trong năm 2024, Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh cũng có nhiều thuận lợi trong tìm kiếm thị phần tăng doanh thu. Nhưng bên cạnh đó cũng có nhiều khó khăn, do giá các loại nguyên vật liệu đầu vào đều tăng, tiền lương tối thiểu vùng cũng tăng, trong lúc định mức đơn giá Tỉnh ban hành từ năm 2017 đến nay vẫn chưa được điều chỉnh bổ sung;

Với mục tiêu nhiệm vụ đã đề ra trong năm 2024, HĐQT thống nhất phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng cho từng đ/c trong HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty để chỉ đạo trên từng lĩnh vực công việc và đề ra nhiều giải pháp, biện pháp chỉ đạo tiết kiệm chi phí, kịp thời điều chỉnh, bổ sung ban hành Quy định về cơ cấu tổ chức bộ máy, chức năng - nhiệm vụ Lãnh đạo Quản lý Công ty, các Phòng chức năng và các đơn vị trực thuộc; Quy chế quy định về công bố thông tin; Quy chế mua sắm vật tư thường xuyên và mua sắm tài sản cố định…., thực hiện khoán các khoản chi phí sử dụng công cụ, dụng cụ, chi phí điện thoại, chi phí văn phòng phẩm và một số các khoản chi phí liên quan khác để đảm bảo lợi nhuận thực hiện sau thuế tăng hơn so với năm trước. Dự kiến cổ tức được chia năm 2024 là 12,00%/Vốn điều lệ, tăng 9,09% so với kế hoạch và tăng 15,50% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu thực hiện tăng 3,11% so với kế hoạch, so với cùng kỳ năm trước tăng 11,26%; Lợi nhuận trước thuế tăng 4,13% so với kế hoạch, so với cùng kỳ năm trước tăng 12,67%; Lợi nhuận sau thuế tăng 8,43% so với kế hoạch, so với cùng kỳ năm trước tăng 15,43%; Thu nộp ngân sách thực hiện năm 2024 so với kế hoạch giảm 15,28% và so cùng kỳ năm trước giảm 13,82%, nguyên nhân giảm là do năm 2023 Công ty nộp các khoản thu tiền dịch vụ VSMT của năm 2022 theo yêu cầu của Kiểm toán nhà nước và UBND thành phố Huế, nên số thu nộp ngân sách năm 2023 tăng nhiều, trên cơ sở đó 2024 Công ty xây dựng kế hoạch cũng có dự tính các khoản thu cấp đất nghĩa trang và

thu tiền dịch vụ sau khi bù trừ các công tác thu gom vận chuyển rác, số còn lại nộp vào ngân sách, nhưng thực tế các khoản thu nộp vào ngân sách năm 2024 chủ yêu là thuế các loại, tiền thuê đất và tiền khấu hao lò đất nguồn vốn của Nhật tài trợ. Do đó thu nộp ngân sách giảm so với kế hoạch 2024 và so với cùng kỳ năm trước.

Công tác quản lý tài chính Công ty đã thực hiện đúng theo Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2024; Điều lệ Công ty; Quy chế quản lý tài chính...và các văn bản quy định hiện hành của Nhà nước, công tác quản lý doanh thu, quản lý chi phí đảm bảo chặt chẽ, hiệu quả đáp ứng được nhu cầu vốn sản xuất, đảm bảo hệ số bảo toàn vốn luôn >1. Tiền lương và các chế độ khác, thực hiện chi trả đầy đủ kịp thời cho CBCNVC và người lao động theo đúng chế độ chính sách, đúng quy định của Bộ luật lao động và các thông tư quy định hiện hành khác.

II. Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 như sau:

ĐVT: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Tỷ lệ % KH/TH
1	Doanh thu	325.856.602.941	358.442.263.235	110,00
2	Lợi nhuận trước thuế	16.479.991.150	17.205.228.635	104,40
3	Lợi nhuận sau thuế	14.398.898.939	14.968.548.913	103,96
4	Nộp ngân sách	24.146.371.394	24.200.000.000	100,22
5	Vốn Điều lệ: Trong đó:	60.000.000	60.000.000	100,00
	- Vốn Nhà nước 51%	30.600.000	30.600.000	100,00
	- Vốn cổ phần	29.400.000	29.400.000	100,00
6	Thu nhập bình quân người lao động *(đồng/người/tháng)*	16.044.939	16.149.145	100,65
7	Chia cổ tức *(%/VĐL)*	12,00	12,00	100,00

Công ty dự kiến doanh thu kế hoạch năm 2025, tăng so với doanh thu thực hiện năm 2024 là: 1,4%, nhưng thực hiện theo Công văn số 1281/STC-ĐKKD ngày 23/4/2025 của Sở Tài Chính và Công văn số 5382/UBND-DN, ngày 08 tháng 05 năm 2025 của UBND thành phố Huế về việc thống nhất các nội dung để người đại diện phần vốn nhà nước tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế; trong đó UBND thành phố Huế đã thống nhất nội dụng về phương án phân phối lợi nhuận và phân chia cổ tức thực hiện năm 2024, riêng chỉ tiêu kế hoạch dự kiến năm 2025 đảm bảo mức tăng trưởng doanh thu hợp nhất hoặc sản lượng phấn đấu đạt 8% trở lên so với năm 2024 phù hợp với mức tăng trưởng theo tinh thần của Nghị quyết số 25/NQ-CP, đóng góp chung vào tăng trưởng GDP của cả nước để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 và Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2025-2029. Do đó, Công ty dự kiến doanh thu năm 2025 so với thực hiện năm 2024, tỷ lệ tăng trưởng doanh thu bình quân là 10%, thu nộp ngân sách tăng 0,022%; lợi

nhuận trước thuế tăng 4,4%; lợi nhuận sau thuế tăng 3,96%, cổ tức được chia duy trì bằng số thực hiện năm 2024.

Các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, thu nộp ngân sách số kế hoạch từ năm 2025 đến năm 2029 đều tăng qua từng năm; doanh thu chủ yếu tăng từ các hoạt động công ích và kinh doanh dịch vụ; Chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 tăng so với thực hiện năm 2024 là 10%; từ năm 2026 đến năm 2029, tăng trưởng doanh thu bình quân mỗi năm đều xác định tỷ lệ tăng bình quân dự kiến là 10%. HĐQT và Ban Tổng giám đốc cần phải tập trung chỉ đạo điều hành một cách quyết liệt để đạt mức tăng trưởng doanh thu năm 2025 là 10%. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có những rủi ro trong công tác đấu thầu không đạt được mức tăng doanh thu 10% của năm 2025 so với thực hiện năm 2024, cuối năm 2025, sau khi hoàn thành công tác quyết toán tài chính năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty sẽ xem xét đề nghị điều chỉnh kế hoạch của những năm tiếp theo để phù hợp với tình hình tực tế trong việc thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

III. Thực hiện chi trả tiền lương và tiền thù lao cho HĐQT, BKS, thư ký Công ty năm 2024:

1. Tình hình thực hiện chi trả tiền lương năm 2024.

Tổng quỹ lương thực hiện năm 2024: **114.175.784.258 đồng**; Trong đó tiền lương của Chủ tịch HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Trưởng ban Kiểm soát số thực chi là: 3.521.280.000đ; Tiền lương bộ phận quản lý văn phòng: 14.410.839.692đ; Tiền lương bộ phận quản lý sản xuất và tiền lương của người lao động là: 87.471.073.656đ; Trong đó có tiền lương tiền công của các đơn vị trực thuộc thực hiện điều hành thi công các công trình XDCB và một số công tác đột xuất khác là: 10.500.889.670 đồng .

2. Đơn giá tiền lương thực hiện chi trả theo quy chế quản lý tài chính Công ty, như sau:

- Đơn giá tiền lương chi trả Chủ tịch HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Trưởng ban Kiểm soát: 1,63/100 đồng doanh thu giá trước thuế;

- Đơn giá tiền lương kinh doanh khác, chi trả cho cán bộ quản lý văn phòng và cán bộ quản lý tại các Xí nghiệp, bộ phận có liên quan: 10,56/100 đồng doanh thu kinh doanh khác;

- Đơn giá tiền lương của bộ phận quản lý Văn phòng Công ty, tính từ 12 -16% trên lương trực tiếp sản xuất;

- Đơn giá tiền lương chi trả cho CBCNVC và người lao động trong các Xí nghiệp, Bộ phận trực thuộc Công ty, dựa trên hiệu quả hoạt động kinh doanh để xác định, năm 2024 đơn giá tiền lương thực hiện là: 332,429 đồng/1.000 đồng doanh thu

Xác định quỹ tiền lương thực hiện năm 2024, chủ yếu là căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước; Quy chế quản lý tài chính là căn cứ để xác định chi trả tạm thời. cuối năm khi xác định quỹ lương thực hiện cần phải căn cứ số liệu để đánh giá các chỉ tiêu, doanh thu, lợi nhuận, chi phí chưa có lương để xác định quỹ lương

thực hiện phải đảm bảo tuân thủ đúng theo các nội dung quy định tại Thông tư 28/2016.

IV. Kế hoạch tiền lương năm 2025:

- Đơn giá tiền lương năm 2025 (Thực hiện theo Quy chế quản lý tài chính Công ty): Ủy quyền cho HĐQT quyết định xác định đơn giá tiền lương năm 2025, căn cứ doanh thu thực hiện giá trước thuế năm 2025 để xác định đơn giá tiền lương và xác định tổng quỹ tiền lương thực hiện năm 2025. Tổng quỹ lương theo số liệu đã được phê duyệt theo biên bản kiểm tra của Liên ngành và Công văn số 3799/UBND-DN ngày 04 tháng 04 năm 2025 của UBND thành phố Huế về việc thống nhất lao động, tiền lương, thù lao thực hiện năm 2024 và kế hoạch tiền lương năm 2025 là: 115.692.475.000đ; tăng so với tiền lương thực hiện năm 2024 là 1,3%, (Doanh thu năm 2025 phấn đấu trưởng trưởng 10% so với thực hiện năm 2024, quỹ tiền lương cũng sẽ tăng tương ứng).

- Về việc phân chia lợi nhuận sau thuế theo quy định của Pháp luật hiện hành, Điều lệ hoạt động của Công ty và Quy chế quản lý tài chính và Quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty.

V. Chi trả thù lao cho HĐQT; BKS và thư ký công ty năm 2024:

Tổng số tiền thực chi là: **384.000.000đ (Ba trăm tám mươi tư triệu đồng chẵn).**

STT	Chức danh	Số tiền (đ/ng/tháng)	So với kế hoạch năm 2024
1	Chủ tịch HĐQT	6.000.000	Chi trả đúng theo
2	Thành viên HĐQT	4.000.000	Nghị quyết Đại hội
3	Trưởng Ban KS	4.000.000	Đồng CĐ thường niên ngày 12/04/2024
4	UV Ban Kiểm soát và thư ký	2.000.000	

VI. Phương án phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2024 và dự kiến phương án phân chia lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025:

1. Phương án phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2024

ĐVT: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Thực hiện 2024	Tỷ lệ %
	Lợi nhuận sau thuế	**12.474.549.116**	**14.398.898.938**	**115,43**
1	Trích quỹ ĐTPT (20%)	2.498.184.381	2.879.779.788	115,27
2	Trích quỹ Khen thưởng, quỹ Phúc lợi (30%); trong đó:	3.742.634.375	4.319.119.150	115,40
	- Quỹ KT (60%)	2.245.418.841	2.591.471.490	
	- Quỹ PL (40%)	1.496.945.894	1.727.647.660	
3	Chi trả cổ tức	10,39%	12,00%	115,50
	Trong đó:			
	- 51% vốn Nhà nước	3.179.340.000	3.672.000.000	
	- 49% vốn cổ đông	3.054.660.000	3.528.000.000	

Quỹ khen thưởng sau khi trừ khoản thưởng theo quy định của Pháp luật về thi đua khen thưởng năm 2024, số tiền còn lại phân chia quỹ khen thưởng cho người quản lý Công ty và CBCNVC và người lao động theo quy định tại Điều 8, Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 và Điều 18 thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước.

2. Dự kiến Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức 2025:

ĐVT: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Dự kiến thực hiện 2025	Tỷ lệ %
I	**Lợi nhuận sau thuế**	14.398.898.938	14.968.548.913	103,96
1	Trích quỹ đầu tư phát triển từ 20 đến 23%	2.879.229.257	3.449.980.294	119,82
2	Trích quỹ Khen thưởng, quỹ Phúc lợi (30%); trong đó:	4.319.669.681	4.319.669.681	100,00
	- Quỹ KT (60%)	2.591.801.809	2.591.801.809	100,00
	- Quỹ PL (40%)	1.727.867.872	1.727.867.872	100,00
3	Chi trả cổ tức (%/VĐL)	12,00	12,00	100,00
	Trong đó: Tổng số	7.200.000.000	7.200.000.000	100,00
	- 51% vốn Nhà nước	3.672.000.000	3.672.000.000	100,00
	- 49% vốn cổ đông	3.528.000.000	3.528.000.000	100,00

3. Kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT, BKS, thư ký năm 2025:

STT	Chức danh	Số tiền (đ/ng/tháng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	6.000.000	Dự kiến thực hiện như năm 2024
2	Thành viên HĐQT	4.000.000	
3	Trưởng Ban KS	4.000.000	
4	UV Ban Kiểm soát và thư ký	2.000.000	

Trên đây là một số chỉ tiêu cơ bản về tình hình tài chính Công ty năm 2024 và phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2024, kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức, chi trả thù lao cho HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2025. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và nhiệm kỳ 2025 -2030 xem xét biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ; *(để thông qua)*
- Lưu HĐQT;BKS; VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 3300101082 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HUẾ
Q.THUẬN HÓA - THÀNH PHỐ HUẾ

PHAN LÊ HIẾN

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HUẾ
Số 11 /TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
-----o0o-----

Huế, ngày 27 tháng 6 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v Các vấn đề xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và nhiệm kỳ 2025-2030 thông qua

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và nhiệm kỳ 2025-2030 Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế.

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 có hiệu lực từ 01/01/2021;

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế sửa đổi bổ sung lần thứ hai thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 28 tháng 04 năm 2021;

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2024 đã được chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ Tin học Moore AISC tại Đà Nẵng đã thực hiện kiểm toán báo cáo quyết toán tài chính của Công ty năm 2024 và phát hành báo cáo đã kiểm toán ngày 12/03/2025.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế kính trình Đại hội đồng cổ đông Thường niên năm 2025 và Nhiệm kỳ 2025 – 2030 thông qua các nội dung sau:

I. Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 2020-2025 và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2025-2030 của HĐQT;

II. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2020-2025 và phương hướng nhiệm vụ 2025-2030 của Ban Tổng Giám đốc

a. Kết quả sản xuất kinh doanh 2024:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024	Thực hiện Năm 2024	Tỷ lệ % (TH/KH)
1	Doanh thu thuần	316.540.075.455	325.856.602.941	102,94
2	Lợi nhuận trước thuế	15.827.003.773	16.479.991.150	104,13
3	Lợi nhuận sau thuế	13.278.856.165	14.398.898.938	108,43
4	Các khoản nộp ngân sách nhà nước	28.500.000.000	24.146.371.394	84,72
5	TSCĐ (các công trình phúc lợi công cộng)	476.405.710.473	158.729.828.016	33,32
6	TSCĐ (tính khấu hao, hạch toán vào chi phí SXKD)	34.397.442.171	33.572.101.259	97,60

TT	Chỉ tiêu	Kế hoach 2024	Thực hiện Năm 2024	Tỷ lệ % (TH/KH)
7	Khấu hao TSCĐ; Trong đó Khấu hao lò đốt	9.285.883.010 1.443.001.404	8.908.306.199 1.443.001.404	95,93
8	Vốn Điều lệ	60.000.000.000	60.000.000.000	100,00
9	Thu nhập bình quân người lao động (đồng/người/tháng)	15.438.483	16.044.953	103,93
10	Tỷ lệ cổ tức được chia (%/VĐL)	11,00	12,00	109,09

b. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Thực hiện 2024	Tỷ lệ %
	Lợi nhuận sau thuế	**12.474.549.116**	**14.398.898.938**	**115,43**
1	Trích quỹ ĐTPT (20%)	2.498.184.381	2.879.779.788	115,27
2	Trích quỹ Khen thưởng, quỹ Phúc lợi (30%); trong đó:	3.742.634.375	4.319.119.150	115,40
	- Quỹ KT (60%)	2.245.418.841	2.591.471.490	
	- Quỹ PL (40%)	1.496.945.894	1.727.647.660	
3	Chi trả cổ tức	10,39%	12,00%	115,50
	Trong đó:			
	- 51% vốn Nhà nước	3.179.340.000	3.672.000.000	
	- 49% vốn cổ đông	3.054.660.000	3.528.000.000	

c. Dự kiến Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức 2025:

ĐVT: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Dự kiến thực hiện 2025	Tỷ lệ %
I	**Lợi nhuận sau thuế**	14.398.898.938	14.968.548.913	103,96
1	Trích quỹ đầu tư phát triển từ 20 đến 23%	2.879.229.257	3.449.980.294	119,82
2	Trích quỹ Khen thưởng, quỹ Phúc lợi (30%); trong đó:	4.319.669.681	4.319.669.681	100,00
	- Quỹ KT (60%)	2.591.801.809	2.591.801.809	100,00
	- Quỹ PL (40%)	1.727.867.872	1.727.867.872	100,00
3	Chi trả cổ tức (%/VĐL)	12,00	12,00	100,00
	Trong đó: Tổng số	7.200.000.000	7.200.000.000	100,00
	- 51% vốn Nhà nước	3.672.000.000	3.672.000.000	100,00
	- 49% vốn cổ đông	3.528.000.000	3.528.000.000	100,00

III. Nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch nhiệm kỳ 2025-2029 với những chỉ tiêu cơ bản sau đây:

TT	Chỉ tiêu	Năm				
		2025	2026	2027	2028	2029
1	Doanh thu	358.442	394.286	433.715	477.087	524.796
2	Lợi nhuận trước thuế	17.205	17.742	18.649	19.560	21.516
3	Lợi nhuận sau thuế	14.968	15.436	16.225	17.017	18.719
4	Thu nộp ngân sách	24.200	24.350	24.355	24.400	24.500
5	Cổ tức (%/VĐL)	12,00	12,00	12,00	12,00	12,00
6	Hệ số bảo toàn vốn	H>1	H>1	H>1	H>1	H>1

Các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, thu nộp ngân sách số kế hoạch từ năm 2025 đến năm 2029 tăng qua từng năm; doanh thu dự kiến tăng từ hoạt động công ích và kinh doanh dịch vụ; Chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 tăng so với thực hiện năm 2024, dự kiến tăng trưởng danh thu 10%; năm 2026 đến năm 2029, doanh thu tăng trưởng bình quân mỗi năm tạm thời xác định tỷ lệ tăng bình quân dự kiến là 10%. Từ năm 2026, tùy tình hình thực tiễn, HĐQT Công ty sẽ xem xét đề nghị điều chỉnh cho phù hợp.

IV. Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán đã được trình bày trước Đại hội, đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và nhiệm kỳ 2025-2030 xem xét thông qua.

V. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 đã được trình bày trước Đại hội, đề nghị Đại hội đồng cổ đông cổ đông thường niên năm 2025 và nhiệm kỳ 2025-2030 xem xét thông qua.

VI. Quỹ lương 2024 và quỹ lương năm 2025

1. Quỹ tiền lương thực hiện 2024:

Tổng quỹ lương thực hiện năm 2024: **114.175.784.258 đồng**; Trong đó tiền lương của Chủ tịch HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Trưởng ban Kiểm soát số thực chi là: 3.521.280.000đ; Tiền lương bộ phận quản lý văn phòng: 14.410.839.692đ; Tiền lương bộ phận quản lý sản xuất và tiền lương của người lao động là: 87.471.073.656đ; Trong đó có tiền lương tiền công của các đơn vị trực thuộc thực hiện điều hành thi công các công trình XDCB và một số công tác đột xuất khác là: 10.500.889.670 đồng .

Đơn giá tiền lương thực hiện chi trả theo quy chế quản lý tài chính Công ty, như sau:

- Đơn giá tiền lương chi trả Chủ tịch HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Trưởng ban Kiểm soát: 1,63/100 đồng doanh thu giá trước thuế;

- Đơn giá tiền lương kinh doanh khác, chi trả cho cán bộ quản lý văn phòng và cán bộ quản lý tại các Xí nghiệp, bộ phận có liên quan: 10,56/100 đồng doanh thu kinh doanh khác;

- Đơn giá tiền lương của bộ phận quản lý Văn phòng Công ty, tính từ 12 -16% trên lương trực tiếp sản xuất;

- Đơn giá tiền lương chi trả cho CBCNVC và người lao động trong các Xí nghiệp, Bộ phận trực thuộc Công ty, dựa trên hiệu quả hoạt động kinh doanh để xác định, năm 2024 đơn giá tiền lương thực hiện là: 332,429 đồng/1.000 đồng doanh thu.

Xác định quỹ tiền lương thực hiện năm 2024, chủ yếu là căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước; Quy chế quản lý tài chính là căn cứ để xác định chi trả tạm thời. cuối năm khi xác định quỹ lương thực hiện cần phải căn cứ số liệu để đánh giá các chi tiêu, doanh thu, lợi nhuận, chi phí chưa có lương để xác định quỹ lương thực hiện phải đảm bảo tuân thủ đúng theo các nội dung quy định tại Thông tư 28/2016 và Thông tư sửa đổi bổ sung hoặc thay thế Thông tư 28/2016.

2. Quỹ lương năm 2025:

2.1. Đơn giá tiền lương năm 2025 (Thực hiện theo Quy chế quản lý tài chính Công ty): Ủy quyền cho HĐQT quyết định xác định đơn giá tiền lương năm 2025, căn cứ doanh thu thực hiện giá trước thuế năm 2025 để xác định đơn giá tiền lương và xác định tổng quỹ tiền lương thực hiện năm 2025. Tổng quỹ lương theo số liệu đã có biên bản kiểm tra, giám sát của Liên ngành, bao gồm (UBND thành phố; Sở Nội vụ; Sở Tài Chính) và Công văn số 3799/UBND-DN ngày 04 tháng 04 năm 2025 của UBND thành phố Huế về việc thống nhất lao động, tiền lương, thù lao thực hiện năm 2024 và kế hoạch tiền lương năm 2025 là: 115.692.475.000đ; tăng so với tiền lương thực hiện năm 2024 là 1,3%, (Doanh thu năm 2025 phấn đấu trưởng trưởng 10% so với thực hiện năm 2024, quỹ tiền lương cũng sẽ tăng tương ứng so với doanh thu thực hiện tăng).

2.2. Đơn giá tiền lương thực hiện năm 2025: Ủy quyền cho HĐQT quyết định dựa trên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

3. Ủy quyền cho HĐQT quyết định việc phân chia lợi nhuận sau thuế theo quy định của Pháp luật hiện hành, Điều lệ hoạt động của Công ty và Quy chế quản lý tài chính và Quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty để thực hiện xác định đơn giá tiền lương chi trả cho cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý tại Công ty, các Xí nghiệp trực thuộc và người lao động trong Công ty. Đồng thời điều chỉnh một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 – 2029 (tăng hoặc giảm) trong trường hợp biến động do yếu tố khách quan.

VII. Thù lao HĐQT, BKS năm 2024 và phương án chi trả năm 2025

1. Thù lao đã chi trả năm 2024 là: 384.000.000 đồng; Trong đó:

- Chủ tịch HĐQT: 6.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên HĐQT và Trưởng BKS: 4.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên BKS: 2.000.000 đồng/người/tháng
- Thư ký Công ty: 2.000.000 đồng/người/tháng

2. Dự kiến thù lao chi trả năm 2025: 384.000.000 đồng (bằng 2024)

VIII. Lựa chọn đơn vị kiểm toán

Ủy quyền cho HĐQT Công ty chọn đơn vị Kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2025 theo đúng các tiêu chí Ban kiểm soát đã trình trước Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 và nhiệm kỳ 2025-2030.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần môi trường và Công trình Đô thị Huế kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và nhiệm kỳ 2025-2030 thông qua các nội dung như đã trình bày tại phần trên.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu HĐQT, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

M.S.D.N: 3300101082 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HUẾ
Q. THUẬN HÓA - THÀNH PHỐ HUẾ

TRẦN QUỐC KHÁNH

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HUẾ
Số 12 /TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
-----o0o-----

Huế, ngày 27 tháng 6 năm 2025

TỜ TRÌNH
V/v thông qua bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và nhiệm kỳ 2025-2030 Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị thông qua Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất thông qua ngày 31/12/2014 và sửa đổi, bổ sung lần thứ nhất thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 24/05/2017; sửa đổi, bổ sung lần thứ hai thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 28 tháng 04 năm 2021.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và nhiệm kỳ 2025-2030 xem xét và thông qua nội dung sau:

Qua soát xét ngành nghề kinh doanh, để phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trước khi triển khai thực hiện tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và nhiệm kỳ 2025-2030, Hội đồng quản trị Công ty đã có văn bản gửi các Sở và UBND thành phố Huế về việc đề nghị soát xét bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty để phụ trợ ngành nghề chính và mở ra một số mã ngành mới để phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần tăng trưởng doanh thu năm 2025 là 8% so với năm 2024 theo tinh thần của Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 06/02/2025 của Chính phủ và thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND thành phố Huế, trên cơ sở ý kiến đề nghị của Công ty, các Sở đã tổ chức họp soát xét và có văn bản trình UBND thành phố, UBND thành phố đã có văn bản thống nhất về bổ sung mã ngành để người đại diện phần vốn nhà nước có ý kiến biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và nhiệm kỳ 2025-2030.

Nội dung trình như sau:

I. Thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty

1. Ngành nghề kinh doanh đề nghị bổ sung như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
2	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
3	Lắp đặt hệ thống điện	4321
4	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322

STT	Tên ngành	Mã ngành
5	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (Bổ sung cho ngành nghề chính và các ngành nghề xây dựng Công ty đang hoạt động)	4329
6	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Mua bán phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; phụ kiện may mặc, dày dép; buôn bán phân bón hóa chất)	4669
7	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (Chi tiết: Tư vấn thiết kế các công trình xử lý chất thải, xử lý môi trường)	7110
8	Hoạt động thiết kế chuyên dụng khác	7410
9	Cung ứng lao động tạm thời	7820
10	Vệ sinh chung nhà cửa	8121

II. Sửa đổi Điều lệ Công ty.

Bổ sung phần 1 Điều 3 Điều lệ tổ chức hoạt động (Sửa đổi lần thứ 2). Ngành, nghề kinh doanh của Công ty (bổ sung thêm 10 mã ngành)

III. Tổ chức thực hiện

Thông qua việc giao hoặc ủy quyền cho Tổng Giám đốc là Người đại diện theo pháp luật triển khai các công việc liên quan đến bổ sung ngành, nghề kinh doanh Công ty bao gồm những công việc sau:

- Thực hiện các thủ tục liên quan đến việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, bao gồm việc bổ sung nội dung chi tiết trong phạm vi các mã ngành, nghề đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại tờ trình này;
- Thực hiện các công việc khác liên quan đến việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và nhiệm kỳ 2025-2030 xem xét thông qua.

***Nơi nhận*:**
- Như trên;
- HĐQT;Ban TGĐ;
- Lưu: HĐQT;VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

M.S.D.N: 3300101082 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HUẾ
Q. THUẬN HÓA - T.P HUẾ

TRẦN QUỐC KHÁNH

'CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ
CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HUẾ
BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số 08 /TTr-BKS

Huế, ngày 05 tháng 06 năm 2025

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 VÀ NHIỆM KỲ 2025 - 2030

(Về việc lựa chọn Công ty Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025)

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và Nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, có hiệu lực từ 01/01/2021.

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2020/QH14 ngày 06/12/2019, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế;

Thực hiện các nội dung được quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật có liên quan, Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần môi trường và Công trình Đô thị Huế kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và Nhiệm kỳ 2025 - 2030 phê duyệt tiêu chí lựa chọn các Công ty Kiểm toán và ủy quyền cho hội đồng quản trị quyết định việc lựa chọn Công ty Kiểm toán theo các tiêu chí đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty như sau:

1.Đề xuất tiêu chí lựa chọn Đơn vị Kiểm toán độc lập

Ban Kiểm soát đề xuất với Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và Nhiệm kỳ 2025 – 2030 các tiêu chí lựa chọn đơn vị Kiểm toán độc lập như sau:

Chọn một đơn vị Kiểm toán độc lập có uy tín, có quyết định của Bộ Tài chính cho phép hành nghề Kiểm toán;

- Có kinh nghiệm Kiểm toán cho các Công ty trong lĩnh vực kinh doanh;
- Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ và có nhiều kinh nghiệm;
- Có uy tín về chất lượng Kiểm toán;
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ Kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

2. Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc lựa chọn Công ty Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 theo các tiêu chí đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và Nhiệm kỳ 2025 – 2030 thông qua và giao cho Tổng Giám đốc Công ty ký hợp đồng Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban

Trương Thị Lan Hương

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HUẾ
Số 13 /TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
-----o0o-----

Huế, ngày 27 tháng 6 năm 2025

TỜ TRÌNH
V/V miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS do kết thúc nhiệm kỳ 2020 – 2025 và bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2025-2030

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và nhiệm kỳ 2025-2030 Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế.

Căn cứ theo Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 20/06/2020, có hiệu lực từ 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế sửa đổi bổ sung lần thứ hai thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 28 tháng 04 năm 2021;

Căn cứ tình hình thực tế tại Công ty.

Kính thưa Quý Cổ đông!

Thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2020-2025 được Đại hội đồng Cổ đông nhiệm kỳ 2020-2025 bầu ngày 28/04/2020 với nhiệm kỳ 5 năm. Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát đã hoàn thành nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, đến nay đã kết thức nhiệm kỳ.

Nhằm đảm bảo công tác quản trị điều hành Công ty theo quy định của Luật doanh nghiệp; Điều lệ Công ty và Pháp luật hiện hành. Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2025-2030 thông qua miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020-2025 và bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2025-2030 như sau:

I. Miễn nhiệm thành viên HĐQT,BKS do kết thúc nhiệm kỳ 2020-2025.

*** Thành viên HĐQT:**

1. Ông Phan Lê Hiến: Chủ Tịch HĐQT
2. Ông Trần Quốc Khánh: Thành viên HĐQT
3. Ông Trần Trung Khánh: Thành viên HĐQT
4. Bà Dương Thị Huệ: Thành viên HĐQT
5. Ông Nguyễn Văn Rin: Thành viên HĐQT

*** Thành viên Ban Kiểm Soát:**

1. Bà Trương Thị Lan Hương: Trưởng Ban KS
2. Bà Phan Thị Trang: Thành viên BKS
3. Bà Võ Thị Diệu Phương: Thành viên Ban Kiểm soát

II. Bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2025-2030

*** Bầu cử thành viên HĐQT:**

- Thời gian nhiệm kỳ HĐQT: 5 năm (2025-2030)
- Số lượng thành viên HĐQT: 05 thành viên

*** Bầu cử thành viên BSK:**

- Thời gian nhiệm kỳ BKS: 05 năm (2025-2030)
- Số lượng thành viên BKS: 03 thành viên

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 và nhiệm kỳ 2025-2030 xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
-Như trên;
- Lưu HĐQT,VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

M.S.D.N: 3300101082 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HUẾ
Q.THUẬN HÓA - THÀNH PHỐ HUẾ

TRẦN QUỐC KHÁNH

101082 - C.T.C.P
IG TY
PHẦN
ƯỜNG VÀ
TRÌNH
HUẾ
ÀNH PHỐ HUẾ

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG
VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

---------- o0o ----------

Huế, ngày 27 tháng 6 năm 2025

BIÊN BẢN
KIỂM PHIẾU BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HUẾ NHIỆM KỲ 2025-2030

Hôm nay, vào lúc 10 giờ 10 ngày 27 tháng 6 năm 2025, tại Hội trường tầng 3 Văn phòng Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế, Ban Kiểm phiếu của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế đã tiến hành kiểm phiếu bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2025-2030 của Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế với kết quả như sau:

- Tổng số phiếu bầu hợp lệ: 29.541.500 phiếu, tương đương 5.908.300 cổ phần tham gia bầu cử hợp lệ. Trong đó, số phiếu bầu có tham gia bầu cử hợp lệ nhưng không bầu ai là: 0 phiếu, tương đương 0 cổ phần tham gia bầu cử hợp lệ.
- Tổng số phiếu bầu không hợp lệ: 0 phiếu, tương đương 0 cổ phần có tham gia bầu cử nhưng không hợp lệ.
- Tổng số phiếu bầu không tham gia bầu cử: 0 phiếu, tương đương 0 cổ phần có tham dự và có quyền biểu quyết tại đại hội.

1. Ông Phan Lê Hiến – đạt 9.511.000 số phiếu bầu trên 5.908.300 cổ phần tham gia bầu cử hợp lệ, tương đương 160,98 %
2. Ông Trần Quốc Khánh – đạt 6.942.500 số phiếu bầu trên 5.908.300 cổ phần tham gia bầu cử hợp lệ, tương đương 117,50%
3. Bà Dương Thị Huệ – đạt 5.275.000 số phiếu bầu trên 5.908.300 cổ phần tham gia bầu cử hợp lệ, tương đương 89,28 %
4. Ông Trần Hữu Ân – đạt 4.284.500 số phiếu bầu trên 5.908.300 cổ phần tham gia bầu cử hợp lệ, tương đương 72,52 %
5. Ông Nguyễn Văn Rin – đạt 3.528.500 số phiếu bầu trên 5.908.300 cổ phần tham gia bầu cử hợp lệ, tương đương 59,72 %

Biên bản này được lập thành 04 bản và có giá trị như nhau.

BAN KIỂM PHIẾU

Thành viên	Thành viên	Trưởng ban
Huỳnh Tấn Thanh	Đinh Hoàng Dũng	Phạm Việt Huy

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG
VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Huế, ngày 27 tháng 6 năm 2025

BIÊN BẢN
KIỂM PHIẾU BẦU CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HUẾ NHIỆM KỲ 2025-2030

Hôm nay, vào lúc 10 giờ 10 ngày 27 tháng 6 năm 2025, tại Hội trường tầng 3 Văn phòng Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế, Ban Kiểm phiếu của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế đã tiến hành kiểm phiếu bầu cử thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030 của Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế với kết quả như sau:

- Tổng số phiếu bầu hợp lệ: 17.724.900 phiếu, tương đương 5.908.300 cổ phần tham gia bầu cử hợp lệ. Trong đó, số phiếu bầu có tham gia bầu cử hợp lệ nhưng không bầu ai là: 0 phiếu, tương đương 0 cổ phần tham gia bầu cử hợp lệ.
- Tổng số phiếu bầu không hợp lệ: 0 phiếu, tương đương 0 cổ phần có tham gia bầu cử nhưng không hợp lệ.
- Tổng số phiếu bầu không tham gia bầu cử: 0 phiếu, tương đương 0 cổ phần có tham dự và có quyền biểu quyết tại đại hội.

1. Bà Trương Thị Lan Hương – đạt 7.077.300 số phiếu bầu trên 5.908.300 cổ phần tham gia bầu cử hợp lệ, tương đương 119,79 %
2. Bà Võ Thị Diệu Phương – đạt 5.085.300 số phiếu bầu trên 5.908.300 cổ phần tham gia bầu cử hợp lệ, tương đương 86,07 %
3. Bà Phan Thị Trang – đạt 5.562.300 số phiếu bầu trên 5.908.300 cổ phần tham gia bầu cử hợp lệ, tương đương 94,14%

Biên bản này được lập thành 04 bản và có giá trị như nhau.

BAN KIỂM PHIẾU

Thành viên	Thành viên	Trưởng ban
Huỳnh Tấn Thanh	Đinh Hoàng Dũng	Phạm Việt Huy

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG
VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

---------- o0o ----------

Huế, ngày 27 tháng 6 năm 2025

BIÊN BẢN KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 VÀ NHIỆM KỲ 2025-2030

(Hình thức lấy ý kiến bằng Phiếu biểu quyết)

Hôm nay, vào lúc 10 giờ 10 ngày 27 tháng 6 năm 2025, tại Hội trường tầng 3 Văn phòng Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế, căn cứ quy định tại Thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và nhiệm kỳ 2025-2030, Ban kiểm phiếu đã tiến hành kiểm tra tính hợp lệ và thống kê kết quả biểu quyết các vấn đề cần lấy ý kiến cổ đông bằng Phiếu biểu quyết, cụ thể như sau:

I. Thành phần Ban kiểm phiếu:

- Ông Phạm Việt Huy - Trưởng ban
- Ông Huỳnh Tấn Thanh - Thành viên
- Ông Đinh Hoàng Dũng - Thành viên

II. Kết quả biểu quyết của các cổ đông:

- Tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội: 5.908.300 cổ phần.
- Tổng số phiếu biểu quyết đã phát ra: 27 phiếu. Tổng số phiếu hợp lệ: 27 phiếu; phiếu không hợp lệ: 0 phiếu.
- Kết quả biểu quyết thông qua các nội dung:

TT	Nội dung biểu quyết thông qua	Kết quả biểu quyết					
		Đồng ý		Không đồng ý		Không có ý kiến	
		Số cổ phần	Tỷ lệ %	Số cổ phần	Tỷ lệ %	Số cổ phần	Tỷ lệ %
1	Danh sách Chủ tịch đoàn; Thư ký đoàn; Ban kiểm phiếu	5.908.300	100%				
2	Quy chế làm việc và hướng dẫn biểu quyết tại Đại hội	5.908.300	100%				
3	Chương trình làm việc của Đại hội	5.908.300	100%				
4	Báo cáo của Hội đồng Quản trị về thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ nhiệm kỳ 2020 – 2025 và phương hướng hoạt động năm 2025 - 2030	5.908.300	100%				
5	Báo cáo kết quả hoạt động SXKD 5 năm 2020-2024 và kế hoạch SXKD 5 năm 2025 - 2029	5.908.300	100%				
6	Báo cáo của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020 - 2025	5.908.300	100%				
7	Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025	5.908.300	100%				

TT	Nội dung biểu quyết thông qua	Kết quả biểu quyết					
		Đồng ý		Không đồng ý		Không có ý kiến	
		Số cổ phần	Tỷ lệ %	Số cổ phần	Tỷ lệ %	Số cổ phần	Tỷ lệ %
8	Báo cáo các chỉ tiêu tài chính đã kiểm toán 2024; Phương án phân chia lợi nhuận năm 2024 và phương án phân phối lợi nhuận, phương án chi trả thù lao năm 2025	5.908.300	100%				
9	Tờ trình về các vấn đề xin ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông	5.908.300	100%				
10	Tờ trình về việc xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thông qua bổ sung mã ngành kinh doanh của Công ty	5.908.300	100%				
11	Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT và BKS do hết nhiệm kỳ 2020-2025 và Bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2025-2030	5.908.300	100%				
12	Quy chế đề cử, ứng cử thành viên HĐQT; Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030	5.908.300	100%				
13	Danh sách ứng cử viên bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2025-2030	5.908.300	100%				
14	Thông qua thể lệ Bầu cử thành viên HĐQT và Ban KS	5.908.300	100%				
15	Biên bản Đại hội	5.908.300	100%				
16	Nghị quyết Đại hội	5.908.300	100%				

Biên bản này được lập thành 04 bản và có giá trị như nhau.

BAN KIỂM PHIẾU

Thành viên	Thành viên	Trưởng ban
Huỳnh Tấn Thanh	Đinh Hoàng Dũng	Phạm Việt Huy